ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 119 /BC-UBND	*Khánh Hòa, ngày 26 tháng 7 năm 2016*

BÁO CÁO
Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2016

Thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 14/6/2016 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2016; trong đó có nội dung thông qua báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2016. Trên cơ sở các kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo như sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

1. Xây dựng Chương trình THTK, CLP:

Quán triệt Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường THTK, CLP; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2016; ngày 14/3/2016, UBND tỉnh đã có Quyết định số 640/QĐ-UBND ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016, với mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực để đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội; Chương trình đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện như: tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật; rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý, hệ thống văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi tiêu công; nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

Theo đó, các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp nhà nước và các địa phương đã bám sát chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, đồng thời đã ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, đơn vị, lĩnh vực mình quản lý. Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo lên các cấp có thẩm quyền để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về THTK, CLP đến cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp; quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 1973/CT-TTg ngày 07/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành nhiệm vụ thường

xuyên, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ và sâu rộng về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các tệ nạn tham nhũng, lãng phí.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật liên quan đến THTK, CLP.

Tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng NSNN nhằm bảo đảm việc sử dụng NSNN tiết kiệm, hiệu quả, tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế và an sinh xã hội; kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về giá, việc đăng ký, kê khai, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá cả, thị trường nhằm ngăn chặn đầu cơ, găm hàng, thao túng thị trường, tăng giá bất hợp lý; chống buôn lậu, đầu cơ tăng giá, cạnh tranh không lành mạnh; triển khai thanh tra diện rộng về quản lý, sử dụng đất, bảo vệ môi trường tại các địa phương nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng đất, gây ô nhiễm môi trường,...

II. Tình hình, kết quả THTK, CLP trong các lĩnh vực

1. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Ngoài việc tiếp tục thực hiện các chính sách, định mức, tiêu chuẩn của Trung ương và của địa phương đã ban hành từ các năm trước còn hiệu lực; trong 6 tháng đầu năm UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan thực hiện tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật: 01 Nghị quyết HĐND tỉnh và 07 Quyết định của UBND tỉnh *(chi tiết theo phụ lục 01 và 02 đính kèm).*

Ngoài ra, triển khai Luật phí, lệ phí có hiệu lực 01/01/2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan rà soát các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh để điều chỉnh, thay thế cho phù hợp với quy định của Luật.

2. THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh đã quyết liệt triển khai các biện pháp tiết kiệm trong quản lý NSNN, như: Tăng cường quản lý thu, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, gian lận, trốn lậu thuế; thực hiện các biện pháp thu hồi nợ đọng; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp nộp thuế. Phấn đấu tăng thu NSNN so với dự toán được Chính phủ và HĐND tỉnh thông qua.

+ Công tác điều hành, quản lý chi NSNN: trong phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm 2016, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã giao tiết kiệm chi thường xuyên 10% đối với các đơn vị dự toán khối tỉnh và khối huyện để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tiếp tục tiết kiệm thêm 10% theo Quyết định 2502/QĐ-BTC

ngày 28/11/2015 của Bộ Tài chính, với số tiền là: 217.504 triệu đồng (trong đó: ngân sách cấp tỉnh tiết kiệm 65.144 triệu đồng; ngân sách cấp huyện tiết kiệm 131.320 triệu đồng; tiết kiệm các khoản bố trí chung 21.040 triệu đồng).

+ Các sở, ngành, địa phương đã nghiêm túc thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, chống lãng phí; thực hiện chi tiêu theo dự toán được giao, đúng chế độ, định mức; chủ động sắp xếp, bố trí lại nhiệm vụ chi thường xuyên để thực hiện các nội dung chi phát sinh trong phạm vi dự toán được giao; triệt để tiết kiệm chi cho bộ máy quản lý nhà nước và sự nghiệp công; cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, chi công tác nước ngoài, chi cho hoạt động lễ hội, lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết và các khoản chi chưa cần thiết khác. Theo báo cáo của các sở, ngành, địa phương số kinh phí tiết kiệm được 5.093,19 triệu đồng *(chi tiết theo phụ lục 03 đính kèm)*.

+ Ngoài ra, qua công tác quyết toán ngân sách 2015 và thực hiện kiến nghị của cơ quan thanh tra trong năm 2016, thực hiện điều chỉnh giảm dự toán của các cơ quan, đơn vị với số tiền là 4.852 triệu đồng *(chi tiết theo phụ lục 04 đính kèm)*.

- Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp phát huy hiệu quả, kết quả thu sự nghiệp ngày càng tăng. Theo báo cáo của các sở, ngành, địa phương đã có 674/674 đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và tất cả các cơ quan nhà nước đã thực hiện tự chủ kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ. Các cơ quan, đơn vị đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản theo quy định và số kinh phí tiết kiệm được dùng để chi trả thu nhập tăng thêm cho CBCC, viên chức. Qua đó, đã nâng cao ý thức về THTK, CLP của CBCC, viên chức trong việc sử dụng NSNN.

- Thực hiện nghiêm chế độ công khai dự toán thu, chi ngân sách các cấp, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia giám sát việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập về cơ bản thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ. Tận dụng, khai thác có hiệu quả tài sản hiện có, chỉ đầu tư, mua sắm mới khi thực sự cần thiết. Trong 6 tháng đầu năm 2016, đã

thanh lý 04 xe ô tô với giá trị còn lại 123,390 triệu đồng từ các cơ quan, đơn vị và bán thanh lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản với số tiền 7 triệu đồng *(đính kèm Phụ lục 05).*

- Đã thực hiện rà soát, sắp xếp lại ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 08/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính để tiến hành sắp xếp lại xe ô tô hiện có theo quy định và xây dựng định mức xe chuyên dùng cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh *(đính kèm các phụ lục qua kết quả rà soát từ phụ lục 06 đến phụ lục 11).*

4. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ chủ trương, định hướng tái cơ cấu đầu tư công, trọng tâm là đầu tư công theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2013 về phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020;

- Công tác phân bổ, sử dụng vốn đầu tư xây dựng bảo đảm đúng tiến độ; đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật; bố trí vốn không dàn trải, hạn chế tình trạng nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản. Trong 6 tháng đầu năm 2016, thông qua công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán đã cắt giảm các khoản chi phí sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ góp phần tiết kiệm vốn NSNN với số tiền 12.209 triệu đồng (*đính kèm phụ lục 12*).

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước.

5. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên:

- Trong quản lý, khai thác các loại tài nguyên đã được đẩy mạnh với các biện pháp đồng bộ từ khâu quản lý quy hoạch khai thác, thăm dò, chế biến, sử dụng khoáng sản và công tác kiểm tra, kiểm soát đã kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm, khắc phục tình trạng khai thác bất hợp pháp.

- Tiếp tục thực hiện chính sách giao đất, giao rừng, khoán rừng cho các hộ gia đình, cộng đồng và tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng; ngăn chặn tình trạng khai thác và vận chuyển lâm sản trái phép, phòng, chống cháy rừng, xây dựng Kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng.

- Về quản lý, sử dụng đất đai đã đẩy nhanh tiến độ xây dựng quy hoạch sử dụng đất nên đã góp phần khắc phục tình trạng đất bị bỏ hoang và có kế hoạch sử dụng hiệu quả hơn đối với các khu đất trống, chưa sử dụng nhằm khai thác nguồn thu từ quỹ đất.

- Cùng với các biện pháp quản lý, công tác thanh tra, kiểm tra của các cấp, các ngành chuyên môn về chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường, tài nguyên đã được tăng cường và có hiệu quả hơn.

6. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Việc ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong quy trình giải quyết hồ sơ hành chính được các sở, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện, góp phần nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí và thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước tiếp tục được duy trì, có hiệu quả. Hoạt động quản lý, điều hành dựa trên giấy tờ đang dần được thay thế bằng hình thức làm việc trực tuyến, qua đó đã giảm bớt được chi phí hoạt động của các cơ quan, đơn vị cũng như tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại của các doanh nghiệp, cá nhân.

- Tiếp tục thực hiện chương trình phát triển nhân lực của tỉnh để đáp ứng nhu cầu xã hội và thị trường lao động; UBND tỉnh đã ban hành chính sách tuyển chọn, đào tạo, thu hút, sử dụng nhân tài và nhân lực có chất lượng cao; nâng cao hiệu quả dạy nghề, nhất là dạy nghề cho lao động ở nông thôn; đồng thời củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường phổ thông dân tộc nội trú đáp ứng việc đào tạo nhân lực ở miền núi.

7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

- UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành ở địa phương tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, giải quyết nợ xấu, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa, giải quyết lượng hàng tồn kho. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã chủ động khai thác những khách hàng tiềm năng, mở rộng liên kết thị trường, tìm kiếm khách hàng mới, áp dụng các biện pháp để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm; tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng nghề nghiệp, trình độ quản lý của cán bộ, công nhân viên. Chính vì vậy, 6 tháng đầu năm thu nội địa đạt tiến độ tốt.

- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện tốt về quản lý tài chính, giám sát tài chính theo quy định của pháp luật; xác định và xây dựng đồng bộ các giải pháp thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn, các quỹ, tài sản trong doanh nghiệp theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Kết quả tiết kiệm về quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2016 là 12.702,5 triệu đồng; trong đó: tiết kiệm nguyên vật liệu là 6.789 triệu đồng, tiết kiệm nhiên liệu năng lượng là 821 triệu đồng, tiết kiệm chi phí quản lý là 4.169,5 triệu đồng, tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật là 360 triệu đồng và trong đấu thầu mua sắm tài sản và đầu tư xây dựng là 563 triệu đồng *(đính kèm phụ lục 13)*.

- Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo chủ trương của Chính phủ, UBND tỉnh đang tổ chức thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khánh Việt, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Yến sào.

8. THTK, CLP trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân:

- UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tích cực đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền chủ trương THTK, CLP và phát động các phong trào thi đua thực hiện nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư với các hình thức phong phú, đa dạng như: đám cưới được tổ chức theo tinh thần vui tươi, lành mạnh, an toàn, không xa hoa, lãng phí, không tổ chức phô trương; đám tang đảm bảo vệ sinh môi trường, không thủ tục rườm rà, mê tín dị đoan, không ăn uống linh đình; không tổ chức lễ đón nhận các danh hiệu thi đua nhằm tiết kiệm thời gian và tiền bạc của nhân dân.

- Tiếp tục tăng cường Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" theo Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 17/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh đã bố trí kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo Cuộc vận động trong dự toán kinh phí hằng năm của Mặt trận Tổ quốc tỉnh trên cơ sở kế hoạch, nội dung hoạt động của Ban chỉ đạo Cuộc vận động và chế độ, định mức chi tiêu theo quy định. Ngoài ra, UBND tỉnh đã hỗ trợ kinh phí để thực hiện các chương trình quảng bá, giới thiệu, như: Phiên chợ hàng Việt Nam về nông thôn, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ trong và ngoài tỉnh để tạo điều kiện cho người tiêu dùng tiếp cận và lựa chọn mua sắm, sử dụng hàng hóa thương hiệu Việt. Người tiêu dùng Việt Nam đang có xu hướng tiêu dùng các sản phẩm hàng Việt Nam chất lượng cao thay vì tiêu dùng các sản phẩm ngoại nhập như trước đây.

- Trong các dịp lễ, Tết, đã triển khai các biện pháp bình ổn giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu thông qua nhiều hình thức, như: Ứng vốn không lãi suất hoặc hỗ trợ lãi suất vay vốn; giao kế hoạch cung ứng hàng hoá bình ổn giá cho các doanh nghiệp tham gia "Chương trình bình ổn giá", với cam kết bán hàng thấp hơn giá thị trường từ 5-10% hoặc thấp hơn.

III. Phương hướng, nhiệm vụ THTK, CLP trong 6 tháng cuối năm 2016

Để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình THTK, CLP năm 2016 của Tỉnh, UBND tỉnh Khánh Hòa sẽ tiếp tục chỉ đạo và tăng cường thực hiện các biện pháp sau:

Một là, tiếp tục thực hiện biện pháp THTK, CLP đã và đang triển khai thực hiện có hiệu quả. Trong đó, tập trung đẩy mạnh việc rà soát, nghiên cứu xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tiền, tài sản nhà nước; trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động; trong quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, làm cơ sở để thực hiện và đánh giá kết quả THTK, CLP. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, hiện đại, công khai, minh bạch nhằm giảm thiểu thời gian, chi phí liên quan đến thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

Hai là, tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, giải quyết nợ xấu, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa; phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế và dự toán thu ngân sách nhà nước.

Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi tiêu công, tập trung vào các dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN và thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, giảm thiểu chi phí hội nghị, tiếp khách, đi công tác trong nước và nước ngoài, mua sắm trang thiết bị chưa thực sự cấp bách; không mua xe công (trừ xe chuyên dùng theo quy định của pháp luật).

Ba là, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Triển khai quyết liệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khánh Việt, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Yến sào và thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước thuộc diện phải cổ phần hóa đúng theo lộ trình.

Bốn là, rà soát sửa đổi chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước, tránh chồng chéo, trùng lắp, bảo đảm nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực; phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức.

Năm là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về THTK, CLP đối với các cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí NSNN, tiền, tài sản của nhà nước, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước. Kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí.

Sáu là, tiếp tục đẩy mạnh và duy trì thường xuyên công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật về THTK, CLP đảm bảo bám sát các chủ

trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tăng thời lượng và nội dung thông tin về những giải pháp THTK, CLP mang lại hiệu quả thiết thực, những nhân tố tích cực, điển hình có thành tích trong THTK, CLP; phê phán các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về THTK, CLP.

UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo./.

Nơi nhận:
- Đại biểu HĐND tỉnh (b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Các phòng: TH, VX, XDNĐ, QTTV;
- Lưu: VT, HB, HN, Hle.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Sơn Hải

Phụ lục 01: TÌNH HÌNH SOẠN THẢO, BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

STT	Tên văn bản	Tình hình soạn thảo, ban hành			Trong Chương trình	Ngoài Chương trình	Đã bổ sung Chương trình	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đồng ý bổ sung vào Chương trình	Ghi chú
		Đang soạn thảo	Đã ban hành						
			Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm ban hành					
LĨNH VỰC TÀI CHÍNH									
01	Các loại phí, lệ phí	X			X				Dự kiến thông qua kỳ họp HĐND tỉnh trong kỳ họp bất thường
02	Mức thu, quản lý, sử dụng học phí giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	X			X				
LĨNH VỰC KẾ HOẠCH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ									
01	Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết 17/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh về danh mục đầu tư kết cấu hạ tầng KT-XH giai đoạn 2016-2020 được Quỹ Đầu tư phát triển cho vay và được Ngân sách cấp bù lãi suất	X				X			
LĨNH VỰC VĂN HÓA VÀ THỂ THAO									
01	Nghị quyết về mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn	X			X				
02	Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về chế độ	X				X	X	2695/UBND-NC ngày	

STT	Tên văn bản	Tình hình soạn thảo, ban hành			Trong Chương trình	Ngoài Chương trình	Đã bổ sung Chương trình	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đồng ý bổ sung vào Chương trình	Ghi chú
		Đang soạn thảo	Đã ban hành						
			Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm ban hành					
	quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động, đội nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa							25/4/2016	
03	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung phụ lục kèm theo Nghị quyết 13/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của HĐND tỉnh quy định chế độ cho huấn luyện viên và vận động viên thể thao tỉnh Khánh Hòa.	X				X	X	8993/UBND-VX ngày 28/12/2015	
04	Nghị quyết về chế độ tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân nghệ sĩ, diễn viên Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Khánh Hòa và Đoàn ca múa nhạc Hải Đăng (thay thế cho Nghị quyết số 15/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của HĐND tỉnh)	X				X	X	583/UBND-VX ngày 26/01/2016	
05	Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 10/7/2014 của HĐND tỉnh về chế độ hỗ trợ bồi dưỡng tập luyện, biểu diễn đối với lao động biểu diễn nghệ thuật của Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Khánh Hòa		7/NQ-HĐND	31/3/2016					
LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ									
01	Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ kinh phí phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020	X				X	X		

Phụ lục 02: TÌNH HÌNH SOẠN THẢO, BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

STT	Tên văn bản	Tình hình soạn thảo, ban hành			Trong Kế hoạch	Ngoài Kế hoạch	Đã bổ sung Kế hoạch	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đồng ý bổ sung vào Kế hoạch	Ghi chú
		Đang soạn thảo	Đã ban hành						
			Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm ban hành					
LĨNH VỰC TÀI CHÍNH									
01	Về việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước Việt Nam thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa		02/2016/QĐ-UBND	22/02/2016		X			
02	Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2016		03/2016/QĐ-UBND	22/02/2016	X				
03	Quy định bổ sung đơn giá thuê đất tại quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định đơn giá thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm, giá thuê mặt nước		05/2016/QĐ-UBND	15/4/2016		X			

STT	Tên văn bản	Tình hình soạn thảo, ban hành			Trong Kế hoạch	Ngoài Kế hoạch	Đã bổ sung Kế hoạch	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đồng ý bổ sung vào Kế hoạch	Ghi chú
		Đang soạn thảo	Đã ban hành						
			Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm ban hành					
	trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.								
04	Ban hành danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định đặc thù; Danh mục và giá trị quy ước tài sản cố định đặc biệt thuộc phạm vi quản lý tỉnh Khánh Hòa		08/2016/QĐ-UBND	11/5/2016		X	X	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 19/02/2016 của UBND tỉnh	
05	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa		09/2016/QĐ-UBND	11/5/2016		X			
06	Quy định về quản lý, thu hồi vốn ngân sách tỉnh đầu tư tại các dự án cấp nước bàn giao cho các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng sau đầu tư trên địa bàn tỉnh	X			X				
07	Ban hành Quy định về mức	X			X				Đã trình

STT	Tên văn bản	Tình hình soạn thảo, ban hành			Trong Kế hoạch	Ngoài Kế hoạch	Đã bổ sung Kế hoạch	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đồng ý bổ sung vào Kế hoạch	Ghi chú
		Đang soạn thảo	Đã ban hành						
			Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm ban hành					
	thu tiền sử dụng khu vực biển năm 2016 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa								UBND tỉnh
08	Ban hành Quy định về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc các lĩnh vực: Giáo dục-Đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hóa; thể dục. thể thao; môi trường; giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	X				X	X	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 19/02/2016 của UBND tỉnh	Đã trình UBND tỉnh
LĨNH VỰC XÂY DỰNG									
01	Quyết định bãi bỏ Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 19/4/2010 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý hoạt động kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa		07/2016/QĐ-UBND	06/5/2016					
02	Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh	X			X				

STT	Tên văn bản	Tình hình soạn thảo, ban hành			Trong Kế hoạch	Ngoài Kế hoạch	Đã bổ sung Kế hoạch	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đồng ý bổ sung vào Kế hoạch	Ghi chú
		Đang soạn thảo	Đã ban hành						
			Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm ban hành					
03	Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (thay thế Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 58/2009/QĐ-UBND ngày 10/7/2009 của UBND tỉnh)	X			X				
04	Quy định một số nội dung về quản lý nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	X			X				
05	Quy định về một số nội dung về xác định nhà ở có giá trị nghệ thuật, văn hóa, lịch sử và quản lý, sử dụng nhà biệt thự trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	X				X			Thời gian ban hành theo Kế hoạch: Quý III/2016
06	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014/ ban	X			X				

STT	Tên văn bản	Tình hình soạn thảo, ban hành			Trong Kế hoạch	Ngoài Kế hoạch	Đã bổ sung Kế hoạch	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đồng ý bổ sung vào Kế hoạch	Ghi chú
		Đang soạn thảo	Đã ban hành						
			Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm ban hành					
	hành Quy định một số nội dung về quản lý sử dụng thuộc Sở hữu Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa								
07	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 ban hành Quy chế về chế độ báo cáo, phối hợp cung cấp và kiểm tra thông tin, số liệu các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	X				X			Thời gian ban hành theo Kế hoạch: Quý IV/2016
08	Quyết định ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	X			X				
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI									
01	Quyết định quy định mức trợ cấp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020	X			X				

STT	Tên văn bản	Tình hình soạn thảo, ban hành			Trong Kế hoạch	Ngoài Kế hoạch	Đã bổ sung Kế hoạch	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đồng ý bổ sung vào Kế hoạch	Ghi chú
		Đang soạn thảo	Đã ban hành						
			Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm ban hành					
LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI									
01	Quyết định ban hành Quy định về việc phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành, khai thác và tổ chức giao thông nông thôn; quy định phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác các công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	X			X				
LĨNH VỰC VĂN HÓA –THỂ THAO									
01	Quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội Tuyên truyền lưu động, Đội nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	X				X	X	1413/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	
LĨNH VỰC NỘI VỤ									
01	Quyết định về việc sửa đổi Điều 7 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 11/6/2014 của UBND tỉnh	X			X				Đã trình UBND tỉnh tháng

STT	Tên văn bản	Tình hình soạn thảo, ban hành			Trong Kế hoạch	Ngoài Kế hoạch	Đã bổ sung Kế hoạch	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đồng ý bổ sung vào Kế hoạch	Ghi chú
		Đang soạn thảo	Đã ban hành						
			Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm ban hành					
	Khánh Hòa về việc quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách và việc bố trí, bố trí kiêm nhiệm bắt buộc chức dnah không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố								5/2016
LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG									
01	Quyết định ban hành Quy định về xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (thay thế Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh về xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa)	X			X				
LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG									
01	Quyết định ban hành Quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	X			X				

STT	Tên văn bản	Tình hình soạn thảo, ban hành			Trong Kế hoạch	Ngoài Kế hoạch	Đã bổ sung Kế hoạch	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đồng ý bổ sung vào Kế hoạch	Ghi chú
		Đang soạn thảo	Đã ban hành						
			Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm ban hành					
	(sửa đổi Quyết định số 84/2008/QĐ-UBND ngày 21/11/2008)								
02	Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 30/2014/QĐ-UBNd ngày 21/12/2014 quy định về giá các loại đất năm 2015 ổn định 05 năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	X			X				Thời gian ban hành theo Kế hoạch: Quý IV/2016
03	Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa		06/2016/QĐ-UBND	19/4/2016		X			
LĨNH VỰC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG									
01	Quyết định ban hành Quy định quản lý, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	X			X				Thời gian ban hành theo Kế hoạch: Quý IV/2016

PHỤ LỤC 03

TIẾT KIỆM CHI THƯỜNG XUYÊN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

STT	Nội dung	Đơn vị	Số tiền
	Tổng cộng	**triệu đồng**	**5.093,19**
1	*Tiết kiệm văn phòng phẩm*	*triệu đồng*	935,13
2	*Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc*	*triệu đồng*	529,20
3	*Tiết kiệm sử dụng điện*	*triệu đồng*	538,69
4	*Tiết kiệm xăng, dầu*	*triệu đồng*	629,63
5	*Tiết kiệm nước sạch*	*triệu đồng*	257,85
6	*Tiết kiệm công tác phí*	*triệu đồng*	1.102,44
7	*Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo*	*triệu đồng*	360,55
8	*Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm*	*triệu đồng*	735,90
9	*Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc*	*triệu đồng*	3,80

PHỤ LỤC 04

TỔNG HỢP KINH PHÍ CẮT GIẢM QUA CÔNG TÁC QUYẾT TOÁN, THANH TRA 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Đvt: đồng

STT	Đơn vị	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	**4.852.386.347**	
1	Trường Cao đẳng Nghề	2.050.000.000	Qua quyết toán
2	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa	186.000.000	Qua quyết toán
3	Trường Đại học Khánh Hòa	438.000.000	Qua quyết toán
4	Sở Khoa học và Công nghệ	2.200.000	Qua quyết toán
5	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	128.179.280	Qua quyết toán
6	Sở Xây dựng	95.753.552	Qua quyết toán
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	136.955.450	Qua quyết toán
8	Sở Văn hóa và Thể thao	259.948.442	Qua quyết toán
9	Sở Nông nghiệp và PTNT	244.000.000	Qua quyết toán
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.311.349.623	Qua thanh tra

Phụ lục 05

KẾT QUẢ BÁN THANH LÝ XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN LÀ VẬT CHỨNG

Đvt: đồng

STT	Số QĐ	Ngày ban hành QĐ	Nội dung	Tổng cộng
				130.911.000
1	10/QĐ-STC	08/01/2016	QĐ phê duyệt giá bán thanh lý đối với xe ô tô cứu thương BKS 79C-0238 do Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh quản lý, sử dụng	11.340.000
2	77/QĐ-STC	11/04/2016	QĐ phê duyệt giá bán thanh lý đối với xe ô tô Jeep BKS 79C-0028 do Chi cục Quản lý thị trường quản lý, sử dụng	15.850.000
3	118/QĐ-STC	27/05/2016	QĐ phê duyệt giá khởi điểm để bán thanh lý xe ô tô cứu thương BKS 79M-000.47 (lần 3)	14.720.000
4	130/QĐ-STC	30/06/2016	QĐ phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức bán thanh lý đối với xe ô tô BKS 79C-0511 do Huyện ủy Khánh Sơn quản lý, sử dụng	81.480.000
5	32/QĐ-STC	25/01/2016	QĐ phê duyệt giá khởi điểm để bán thanh lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu	7.521.000

PHỤ LỤC 6: XE PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHỜ THANH LÝ

(Đính kèm Báo cáo số 119 /BC-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Năm SD	Nguyên giá (ngàn đồng)	Giá trị còn lại (ngàn đồng)	Tổng số	*trong đó*			Ghi chú
										tạm sd theo ĐM xe CT	*tạm sd theo ĐM xe CD*	*khi thanh lý không thay thế*	
I	**KHỐI TỈNH**								**58**	***29***	***16***	***13***	
	KHỐI CÁC BAN ĐẢNG, UBND VÀ HĐND								**4**	***1***	***3***	***0***	
1	**Ban Dân Vận**								**1**	***1***	***0***	***0***	
		MITSUBISHI	79A-000.15	7	1998	2001	480.213	0	1	*1*			Đơn vị đề nghị thanh lý KH mua sắm mới 2016
2	**UBND tỉnh**								**1**	***0***	***1***	***0***	
	Trung tâm Hội nghị và nhà khách (HS 0,5)	HONDA Accord	79M-000.35	4	1994	1995	480.000	0	1		*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD
3	**VP HĐND tỉnh**								**2**	***0***	***2***	***0***	
		TOYOTA Hiace	79C-1297	12	2004	2004	513.068	0	1		*1*		Đơn vị đề nghị thanh lý trang bị thay thế theo ĐM xe CD
		MAZDA 626	79C-0530	5	2000	2000	590.000	0	1		*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD
	CÁC SỞ BAN NGÀNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC								**46**	**23**	**13**	**10**	
1	**Sở Nội vụ**								**2**	**2**	**0**	**0**	
	Ban Tôn Giáo (HS 0,7)								1	*1*			
		MAZDA 626	79C-0430	5	1997	1998	202.325	0					
	Chi cục Văn Thư Lưu Trữ								1	*1*			
		MAZDA 626	79C-0016	4	1994	1994	460.000	0					
2	**Sở Ngoại vụ**								1	*1*			
		TOYOTA CAMRY 2.0	79C-0647	4	2001	2001	547.845	0					Đơn vị đề nghị thanh lý KH mua sắm mới 2016
3	**Sở Tài chính**								**2**	*2*			
		TOYOTA CAMRY 2.2	79C-0289	4	1997	1997	552.000	0					
		TOYOTA Crown	79A-000.54	4	1994	1995	614.000	0					
4	**Sở Xây dựng**								**2**	**0**	**2**	**0**	
	Thanh tra Sở Xây dựng								1				
		TOYOTA Corolla Altis 1.8	79A-003.45	5	1997	1998	365.000	0			*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD
	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng (HS 0,5)								1		*1*		
		MITSUBISHI	79C-0114	7	1993	1994	338.000	0					Ghi bổ sung ĐM xe CD
5	**Sở Tài nguyên và Môi trường**								**2**	**2**	**0**	**0**	

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Năm SD	Nguyên giá (ngàn đồng)	Giá trị còn lại (ngàn đồng)	Tổng số	*trong đó*			Ghi chú
										tạm sd theo ĐM xe CT	*tạm sd theo ĐM xe CD*	*khi thanh lý không thay thế*	
	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường								1				
		Mitsubishi Jolie	79C-1051	8	2000	2000	466.787	0		*1*			Đơn vị đề nghị thanh lý KH mua sắm mới 2016
	Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (HS 0,7)								1				
		Mekong	79C-0369	7	1992	1993	37.000	0		*1*			Đơn vị đề nghị thanh lý KH mua sắm mới 2016
6	**Sở Tư pháp**								**2**	**2**	**0**	**0**	
	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá (HS 0,7)								1				
		TOYOTA Corolla	79C-0001	4	1991	2003	131.110	0		*1*			
	Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước (HS 0,7)								1				
		MAZDA 626	79C-0450	4	1998	1998	450.670	0		*1*			
7	**Sở Giao thông vận tải**								**1**	**0**	**0**	**1**	
	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới (HS 0,5)								1				
		TOYOTA Land cruiser	79D-0050	7	1982	2003	71.744	0				*1*	đơn vị đề nghị thanh lý; không trang bị thay thế
8	**Sở Khoa học và công nghệ**								**2**	**1**	**1**	**0**	
	1 Văn phòng Sở Khoa học và công nghệ								1				
		MAZDA 626	79C-0026	5	1995	1995	460.000	0		*1*			
	TT Tiêu chuẩn kỹ thuật đo lường chất lượng (HS 0,5)								1				
		MITSUBISHI	79A-004.77	7	2000	2001	378.398	0			*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD
9	**Sở Công thương**								**1**	**1**	**0**	**0**	
	Trung tâm Khuyến công và PT Công nghệ (HS 0,7)								1				
		FORD Laser	79C-0547	5	2000	2000	360.086	0		*1*			
10	**Sở Y tế**								**5**	**4**	**1**	**0**	
	Chi cục Vệ sinh ATTP								1				
		TOYOTA Land cruiser	79C-0217	9	1990	1990	353.644	0		*1*			
	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa (HS 0,7)								1				
		MAZDA 626	79M-000.41	4	1999	1999	414.836	0		*1*			
	Trung tâm Kiểm nghiệm (HS 0,5)								1				
		MITSUBISHI Pajero	79C-0364	7	2000	2000	650.000	0			*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD
	Trung tâm y tế Ninh Hòa (HS 0,7)								1				
		TOYOTA Cressida	79C-0077	4	1993	1994	318.400	0		*1*			
	Chi Cục dân số - kế hoạch hóa gia đình (HS 0,7)								1				
		TOYOTA Land cruiser	79C-0455	9	1998	1999	968.260	0		*1*			
11	**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**								**13**	**2**	**4**	**7**	

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Năm SD	Nguyên giá (ngàn đồng)	Giá trị còn lại (ngàn đồng)	Tổng số	*trong đó*			Ghi chú
										tạm sd theo ĐM xe CT	*tạm sd theo ĐM xe CD*	*khi thanh lý không thay thế*	
	Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								1				
		Misubishi Pajero	79C-0576	7	2000	2000	458.376	0			*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD
	Chi Cục Thú y								1				
		Misubishi Jolie	79C-0053	7	2000	2000	307.200	0				*1*	
	Chi Cục Thủy lợi								1				
		MAZDA 626	79C-0559	5	1999	1999	420.000	0		*1*			
	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản								1				
		TOYOTA Landcruicer	79C-0577	7	2000	2000	1.285.099	0		*1*			
	Chi Cục lâm nghiệp								2				
		Mekong	79C-0216	5	1993	1993	194.650	0				*1*	Đã có QĐ thanh lý, đang làm thủ tục
		MAZDA 626	79A-000.33	5	2000	2000	417.013	0			*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD cho BQL rừng phòng hộ Vạn Ninh
	Chi Cục nuôi trồng thủy sản								1				
		Misubishi	79M-000.19	7	1992	2006	576.000	0			*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD cho BQL Khu bảo tồn thiên nhiên,Hòn Bà
	BQL Rừng phòng hộ Vạn Ninh (HS 0,6)								2				
		Hyundai	79C-0679	12	1993	1995	223.600	0				*1*	Đã có QĐ thanh lý, đang làm thủ tục
		JEEP	79C-0689	4	1966	1985	52.250	0				*1*	đơn vị đề nghị thanh lý; không trang bị thay thế
	BQL Rừng phòng hộ Ninh Hòa (HS 0,6)								1				
		Jeep	79H-3074	4	1972	1994	83.562	0				*1*	tiếp tục sử dụng đến khi thanh lý; không trang bị thay thế
	BQL Rừng phòng hộ Cam Lâm (HS 0,6)								1				
		Toyota Corolla	79H-5105	4	1987	1998	181.600	0			*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD
	BQL Rừng phòng hộ Khánh Sơn (HS 0,6)								1				
		Dawoo	79H-6966 Mới 79M-000.70	4	1994	1995	321.499	0				*1*	tiếp tục sử dụng đến khi thanh lý; không trang bị thay thế
	Trung tâm Khuyến nông khuyến ngư (HS 0,7)								1				
		ISUZU	79C-0452	7	1987	1999	234.000	0				*1*	tiếp tục sử dụng đến khi thanh lý; không trang bị thay thế
12	**Sở Giáo dục và Đào tạo**								**2**	**0**	**1**	**1**	
	Trường Trung học Kinh tế (HS 0,7)								1				
		TOYOTA Crown	79C-0116	4	1995	1995	845.000	0				*1*	tiếp tục sử dụng đến khi thanh lý; không trang bị thay thế
	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Khánh Hòa (HS												

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Năm SD	Nguyên giá (ngàn đồng)	Giá trị còn lại (ngàn đồng)	Tổng số	*trong đó*			Ghi chú
										tạm sd theo ĐM xe CT	*tạm sd theo ĐM xe CD*	*khi thanh lý không thay thế*	
		TOYOTA Zace	79C-0621	8	2001	2001	336.720	0	1		*1*		chuyển thành xe chuyên dùng (tập lái) thay thế xe thanh lý của TT KT TH hướng nghiệp
13	**Sở Văn hóa và Thể thao**								**4**	**0**	**4**	**0**	
	Bảo tàng tỉnh (HS 0,65)								1				
		MAZDA 323	79C-0189	4	1993	1996	115.720	0			*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD
	Thư viện tỉnh (HS 0,65)								1				
		MITSUBISHI L 300	79A-003.90	12	1997	2001	307.634	0			*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD
	Trung tâm Điện ảnh (HS 0,6)								1				
		MITSUBISHI Jolie	79H-7129	7	2000	2001	290.025	0			*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD
	Trung tâm Văn hóa (HS 0,6)								1				
		SUZUKI Jimmy	79C-0475 Mới 79A-001.19	4	1999	1999	114.318	0			*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD
14	**Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**								**3**	**3**	**0**	**0**	
	Trung tâm Bảo trợ xã hội (HS 0,7)								1				
		TOYOTA Hiace	79C-0739	12	1997	2001	432.126	0		*1*			
	Trường Trung cấp Nghề Cam Ranh (HS 0,7)								1				
		MAZDA 626	79C-0557	5	1999	1999	419.023	9.200		*1*			
	Trường Trung cấp Nghề Ninh Hòa (HS 0,8)								1				
		TOYOTA Land cruiser	79C-0304	7	1994	1994	179.654	0		*1*			
15	**Thanh tra tỉnh**								**1**	***0***	***0***	***1***	
		TOYOTA Hiace	79C-0504	12	1999	2000	433.728	0				*1*	tiếp tục sử dụng đến khi thanh lý; không trang bị thay thế
16	**Trường Chính trị tỉnh**								**1**	***1***	***0***	***0***	
		TOYOTA Corolla	79C-0827	5	2002	2002	426.647	0					Đơn vị đề nghị thanh lý KH mua sắm mới 2016
17	**Trường Đại học Khánh Hòa**								**1**	***1***	***0***	***0***	
		TOYOTA Corolla	79C-0456	5	1998	1998	354.373	0					
18	**Ban QL Khu Du lịch BBĐ Cam Ranh**								**1**	***1***	***0***	***0***	
	Trung tâm Dịch vụ Khu DL Bán đảo Cam Ranh												
		TOYOTA Cressida	79C-0052	4	1993	1994	520.000	0	1				
	CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI								**2**	***2***	***0***	***0***	
1	**Tỉnh Đoàn**								**1**	***1***	***0***	***0***	
	Văn phòng tỉnh đoàn								1				
		MITSUBISHI Jolie	79C-0594	5	2000	2001	363.555	0		*1*			
2	**Hội nông dân**								**1**	***1***			

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Năm SD	Nguyên giá (ngàn đồng)	Giá trị còn lại (ngàn đồng)	Tổng số	*trong đó*			Ghi chú
										tạm sd theo ĐM xe CT	*tạm sd theo ĐM xe CD*	*khi thanh lý không thay thế*	
		FORD Laser	79C-0564	5	2001	2002	401.394	0		*1*			Đơn vị đề nghị thanh lý KH mua sắm mới 2016
	CÁC HỘI ĐẶC THÙ								**3**	**0**	**0**	**3**	
1	**Liên hiệp các tổ chức hữu nghị**								**1**	***0***	***0***	***1***	
		MAZDA 626	79C-0531	4	2000	2000	433.982	0					tiếp tục sử dụng đến khi thanh lý; không trang bị thay thế
2	**Hội Văn học Nghệ thuật**								**1**	***0***	***0***	***1***	
		NISSAN	79C-0539	4	1992	1993	212.400	0					tiếp tục sử dụng đến khi thanh lý; không trang bị thay thế
3	**Hội Nhà báo**								**1**	***0***	***0***	***1***	
		HONDA Accord	79C-0024	4	1994	1994	472.320	0					tiếp tục sử dụng đến khi thanh lý; không trang bị thay thế
	CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN								**3**	**3**	**0**	**0**	
1	**Ban QLDA các Công trình Giao thông và thủy lợi**								**1**	***1***			
		FORD Laser	79A-005.33	5	2000	2001	369.541	0		*1*			
2	**Ban QLDA các Công trình Trọng điểm**								**2**	***2***			
		TOYOTA Landcruiser	79C-0054	6	1995	1995	372.330	0		*1*			
		MAZDA 626	79C-0469	4	1996	1997	490.893	0		*1*			đơn vị đề nghị thanh lý đ/chuyển hoặc trang bị thay thế
II	**KHỐI HUYỆN**								**16**	**2**	**5**	**9**	
1	**Thành phố Nha Trang**								**4**	**0**	**0**	**4**	
	VP Thành ủy Nha Trang								1				
		MAZDA 626	79A-000.70	5	1999	2000	407.000	0				*1*	tiếp tục sử dụng đến khi thanh lý; không trang bị thay thế
	VP UBND và HĐND Nha Trang								2				
		MAZDA 626	79A-000.80	4	1994	1997	400.000	0				*1*	tiếp tục sử dụng đến khi thanh lý; không trang bị thay thế
		FORD Transit	79A-000.44	16	2002	2003	441.100	0				*1*	*xe cũ, đã hư hỏng, đơn vị đề nghị thanh lý, không trang bị thay thế*
	Ban QLDA các công trình XD Nha Trang								1				
		MEKONG	79C-0498	4	1995	1996	65.000	0				*1*	tiếp tục sử dụng đến khi thanh lý; không trang bị thay thế
2	**Thành phố Cam Ranh**								**4**	**1**	**2**	**1**	
	VP Thành ủy Cam Ranh								1				
		Toyota Crown 3.0	79A-000.72	4	1995	1995	845.000	0		*1*			Đơn vị đề nghị thanh lý KH mua sắm mới 2016
	VP UBND và HĐND Cam Ranh								1				
		MITSUBISHI Pazero	79C-0612	7	2000	2001	541.039	0				*1*	tiếp tục sử dụng đến khi thanh lý; không trang bị thay thế
	UBMT TQ Cam Ranh								1				

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Năm SD	Nguyên giá (ngàn đồng)	Giá trị còn lại (ngàn đồng)	Tổng số	*trong đó*			Ghi chú
										tạm sd theo ĐM xe CT	*tạm sd theo ĐM xe CD*	*khi thanh lý không thay thế*	
		MAZDA 626	79C-0460	4	1994	1995	400.000				*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD
	Đội TNXK Cam Ranh								1				
		MEKONG	79C-0273	7	1991	1992	203.000	0			*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD
3	**Thị xã Ninh Hòa**								**2**	**0**	**0**	**2**	
	VP Thị ủy Ninh Hòa								1				
		MAZDA 626	79C-0595	5	1999	2000	416.895	0				*1*	tiếp tục sử dụng đến khi thanh lý; không trang bị thay thế
	VP UBND và HĐND Ninh Hòa								1				
		MAZDA 626	79C-0667	5	2000	2001	421.044	0				*1*	tiếp tục sử dụng đến khi thanh lý; không trang bị thay thế
4	**Huyện Cam Lâm**								**1**	**0**	**1**	**0**	
	UBMT TQ Cam Lâm								1				
		MAZDA 323	79A-000.55	4	1997	1997	351.725	0			*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD
5	**Huyện Diên Khánh**								**2**	**0**	**1**	**1**	
	VP UBND và HĐND Diên Khánh								1				
		TOYOTA Camry	79C-0458	4	1997	1997	391.515	0				*1*	tiếp tục sử dụng đến khi thanh lý; không trang bị thay thế
	UBMT TQ Diên Khánh								1				
		Daevoo	79C-0503	5	2000	2000	189.045	0			*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD
6	**Huyện Khánh Sơn**								**3**	**1**	**1**	**1**	
	VP Huyện ủy Khánh Sơn								1				
		MITSUBISHI Pazero	79C-0511	7	2000	2000	530.947	0		*1*			Đơn vị đề nghị thanh lý KH mua sắm mới 2016
	VP UBND và HĐND Khánh Sơn								1				
		PASSIO (Uwoat tải)	79C-0541	4	2002	2002	280.000	0				*1*	tiếp tục sử dụng đến khi thanh lý; không trang bị thay thế
	UBMT TQ Khánh Sơn								1				
		SUZUKI	79C-0470	4	1999	1999	114.318	0			*1*		Ghi bổ sung ĐM xe CD
	TỔNG CỘNG								**74**	**31**	**21**	**22**	

PHỤ LỤC 7: XE PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG

(Đính kèm Báo cáo số 119 /BC-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức (theo QĐ 32)	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)					Chênh lệch so với định mức						Ghi chú
								Thừa			thiếu			
			Tổng số	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Tổng số	chuyển thành xe CD	điều chuyển	Tổng số	nhận điều chuyên	tạm sử dụng xe chờ thanh lý	cần bổ sung	
I	**KHỐI TỈNH**	**154**	**114**					**20**	**17**	**3**	**60**	**3**	**29**	**28**	
	KHỐI CÁC BAN ĐẢNG, UBND VÀ HĐND	**25**	**24**					**3**	**3**	**0**	**4**	**0**	**1**	**3**	
1	**VP tỉnh ủy**	**3**	**4**					**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Văn Phòng	2	3								0				
				Toyota Corolla Altis 1.8	79A-000.24	4	2010				0				
				TOYOTA Land cruiser	79A-000.22	7	2001				0				
				Toyota Hice	79A-006.56	16	2013	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM
	Báo Khánh Hòa (HS 0,9)	1	1								0				
				TOYOTA Corolla	79C-0755	5	2001				0				
2	**Ban Tổ chức**	**2**	**2**								0				
				Toyota Altis	79A-005.68	5	2013				0				
				Toyota Altis	79C-1369	5	2006				0				
3	**Ban Tuyên Giáo**	**2**	**2**								0				
				TOYOTA Corolla Altis 1.8	79A-004.45	5	2013				0				
				TOYOTA Corolla Altis 1.8	79A-000.34	5	2006				0				
4	**Ban Dân Vận**	**2**	**1**								1		1		**KH mua sắm mới 2016**
				Toyota Altis 1.8G 4CN	79A-000.16	5	2006				0				
5	**Ban Nội chính**	**2**	**1**								1			1	
				Toyota Corolla Altis 1.8AT	79A-004.35	5	2013				0				
6	**Đảng ủy các CQ tỉnh**	**2**	**1**								1			1	
				TOYOTA Corolla	79C-1466	5	2006				0				
7	**Đảng ủy khối DN**	**2**	**1**								1			1	
				Ford Everress	79A-000.38	7	2011				0				
8	**Uỷ ban Kiểm Tra**	**2**	**2**								0				

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức (theo QĐ 32)	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)					Chênh lệch so với định mức							Ghi chú
			Tổng số	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Thừa			thiếu				
								Tổng số	chuyển thành xe CD	điều chuyển	Tổng số	nhận điều chuyển	tạm sử dụng xe chờ thanh lý	cần bổ sung	
				Toyota Corola	79A-003.62	5	2013				0				
				Ford Everest	79C-1269	7	2006				0				
9	**UBND tỉnh**	**6**	**7**					**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Thường trực UBND	4	4								0				
				TOYOTA Land cruiser	79A-000.99	4	2010				0				
				TOYOTA Camry 2.4	79A-000.05	4	2004				0				
				Toyota Camry 2,0E	79A-005.86	5	2015				0				
				Toyota Camry 2,0E	79A-005.49	5	2015				0				
	Văn phòng UBND	2	3								0				
				TOYOTA Alltis	79A-000.08	4	2009				0				
				TOYOTA hiace	79A-000.10	16	2010				0				
				TOYOTA Land cruiser	79A-0991	8	2003	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM
10	**VP HĐND tỉnh**	**2**	**3**					**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
				Toyota Corolla	79A-007.00	5	2013				0				
				FORD Escape 2.3	79C-1222	5	2005				0				
				TOYOTA Camry 2.4	79C-1099	5	2004	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM
	CÁC SỞ BAN NGÀNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	**113**	**77**					**14**	**11**	**3**	**50**	**3**	**24**	**23**	
1	**Sở Nội vụ**	**5**	**1**					**0**	**0**	**0**	**4**	**0**	**2**	**2**	
	Văn phòng Sở	2	1								0				
				FORD Laser	79C-0937	5	2003				1			1	**KH mua sắm mới 2016**
	Ban Tôn Giáo	1									1		1		
	Ban Thi Đua Khen Thưởng (HS 0,7)	1									1			1	
	Chi cục Văn Thư Lưu Trữ (HS 0,7)	1									1		1		
2	**Sở Ngoại vụ**	**2**	**1**					**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**1**	**0**	**KH mua sắm mới 2016**
				Ford Transit	79A-000.27	16	2010				0				
3	**Sở Tài chính**	**2**	**0**					**0**	**0**	**0**	**2**	**0**	**2**	**0**	
4	**Sở Thông tin và truyền thông**	**2**	**2**					**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Văn phòng Sở	2	2								0				

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức (theo QĐ 32)	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)					Chênh lệch so với định mức							Ghi chú
								Thừa			thiếu				
			Tổng số	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Tổng số	chuyển thành xe CD	điều chuyển	Tổng số	nhận điều chuyển	tạm sử dụng xe chờ thanh lý	cần bổ sung	
				TOYOTA ALTIS 1.8	79C-0705	4	2004				0				
				TOYOTA Hiace	79M-000.03	16	2010				0				
5	**Sở Kế hoạch và Đầu tư**	**2**	**2**					**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Văn phòng Sở Kế hoạch và đầu tư		2								0				
				Toyota fortuner	79M-000.36	7	2010				0				
				TOYOTA CAMRY 2.4 G	79A-000.09	4	2003				0				
	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ DN										0				
6	**Sở Xây dựng**	**2**	**2**					**1**	**1**	**0**	**1**	**0**	**1**	**0**	
	Văn phòng Sở Xây dựng	2	1								1		1		**KH mua sắm mới 2016**
				TOYOTA	79C-1457	5	2005				0				
	Trung tâm quản lý nhà và chung cư (HS 0,5)		1								0				
				MERCEDEZ BEN	79D-2329	16	2002	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM mới
7	**Sở Tài nguyên và Môi trường**	**7**	**5**					**2**	**2**	**0**	**4**	**0**	**2**	**2**	
	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	2	1								1		1		**KH mua sắm mới 2016**
				Ford Escape	79A-001.38	5	2013				0				
	Chi cục Bảo vệ môi trường (HS 0,7)	1									1			1	
	Chi Cục quản lý đất đai (HS 0,7)	1	1								0				
				FORD Deluxe	79C-0515	4	2004				0				
	Chi cục biển và hải đảo (HS 0,7)	1									1			1	
	Trung tâm Công nghệ Tài nguyên và Môi trường (HS 0,5)										0				
	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường (HS 0,5)		1								0				
				Mercedes - Benz	79D-3580	16	2009	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM mới
	Trung tâm Phát triển quỹ đất (HS 0,7)	1	1								0				
				TOYOTA Hiace	79H-7055	16	2000				0				
	Trung tâm quan trắc (HS 0,5)		1								0				
				Mercedes Splinter Business 311	79M-000.43	16	2011	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM mới
	Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (HS 0,7)	1									1		1		**KH mua sắm mới 2016**
8	**Sở Tư pháp**	**5**	**2**					**0**	**0**	**0**	**3**	**0**	**2**	**1**	
	Văn phòng Sở Tư pháp	2	2								0				

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức (theo QĐ 32)	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)					Chênh lệch so với định mức							Ghi chú
								Thừa			thiếu				
			Tổng số	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Tổng số	chuyển thành xe CD	điều chuyển	Tổng số	nhận điều chuyên	tạm sử dụng xe chờ thanh lý	cần bổ sung	
				Toyota fortuner	79M-000.36	7	2010				0				
				TOYOTA CAMRY 2.4 G	79A-000.09	4	2003				0				
	Phòng Công chứng (HS 0,7)	1									1			1	
	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá (HS 0,7)	1									1		1		
	Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước (HS 0,7)	1									1		1		
9	**Sở Giao thông vận tải**	**2**	**3**					**2**	**1**	**1**	**1**	**1**	**0**	**0**	
	Văn phòng Sở Giao thông vận tải	2	1								1	1			Nhận đ/chuyển của Ban ATGT
				TOYOTA ALTIS 1.8	79C-0979	5	2002				0				
	Ban An toàn giao thông (kiêm nhiệm)		1								0				
				Toyota	79A-002.34	7	2013	1		1	0				điều chuyển cho VP Sở GTVT
	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới (HS 0,5)		1								0				
				TOYOTA Hiace	79H-7299 Mới 79A-004.16	12	2001	1	1		0				Đơn vị đã thay được phép thay đổi công năng thành xe bán tải để chuyên chở thiết bị + CB phục vụ cho Chi nhánh tại Cam Ranh chuyển thành xe CD
10	**Sở Khoa học và công nghệ**	**3**	**2**					**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**1**	**0**	
	Văn phòng Sở Khoa học và công nghệ	2	1								1		1		
				TOYOTA Hiace	79A-003.50	16	2011				0				
	Chi Cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (HS 0,7)	1	1								0				
				TOYOTA Hiace	79A-005.97	12	2001				0				
11	**Sở Công thương**	**4**	**2**					**0**	**0**	**0**	**2**	**0**	**1**	**1**	
	1 Văn phòng Sở Công thương	2	2								0				
				TOYOTA Corolla Altis 1.8	79A-005.66	5	2013				0				
				TOYOTA	79C-1114	16	2005				0				
	2 Chi Cục Quản lý thị trường (HS 0,7)	1									1			1	
	3 Trung tâm Khuyến công và PT Công nghệ (HS 0,7)	1									1		1		
12	**Sở Y tế**	**26**	**12**					**0**	**0**	**0**	**14**	**0**	**4**	**10**	
	Văn phòng Sở Y tế	2	2								0				

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức (theo QĐ 32)	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)					Chênh lệch so với định mức							Ghi chú
								Thừa			thiếu				
			Tổng số	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Tổng số	chuyển thành xe CD	điều chuyển	Tổng số	nhận điều chuyên	tạm sử dụng xe chờ thanh lý	cần bổ sung	
				Toyota	79-0828 79A-005.64	7					0				Mới nhận điều chuyển từ TW
				Toyota	79M-000.26 79A-004.94	7					0				Mới nhận điều chuyển từ TW
	Chi Cục dân số - kế hoạch hóa gia đình (HS 0,7)	1									1		1		
	Chi cục Vệ sinh ATTP	1									1		1		
	Bệnh viện đa khoa tỉnh (HS 0,7)	1	1								0				
				MITSUBISHI V6	79C-0674	7	2001				0				
	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa (HS 0,7)	1									1		1		
	Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Ranh (HS 0,7)	1									1			1	
	Bệnh viện Lao & bệnh Phổi (HS 0,7)	1									1			1	
	Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần (HS 0,7)	1									1			1	
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (HS 0,7)	1	1								0				
				TOYOTA Hiace	79C-0735	16	2006				0				
	Trung tâm cấp cứu 115 (HS 0,7)	1									1			1	
	Trung tâm kiểm dịch y tế quốc tế (HS 0,7)	1	1								0				
				TOYOTA Hiace	79M-000.02	16	2010				0				
	Trung tâm Nội tiết (HS 0,7)	1									1			1	
	Trung tâm Giám định pháp y tâm thần (HS 0,7)	1									1			1	
	Trung tâm Truyền thông - giáo dục sức khỏe (HS 0,7)	1									1			1	
	Trung tâm Phòng chống sốt rét - ký sinh trùng (HS 0,	1	1								0				
				Toyota	79C-0715 Mới 79M-000.49	7	2006				0				
	Trung tâm PHCN & Giáo dục trẻ em khuyết tật (HS 0	1	1								0				
				MITSUBISHI L 300	79C-0568	12	1998				0				
	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS (HS 0,7)	1	1								0				
				MITSUBISHI L 300	79C-0675	8	2004				0				
	Trung tâm y tế dự phòng tỉnh (HS 0,7)	1	1								0				
				FORD Ranger	79C-0769	5	2007				0				
	Trung tâm y tế Nha Trang (HS 0,7)	1	1								0				

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức (theo QĐ 32)	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)					Chênh lệch so với định mức							Ghi chú
								Thừa			thiếu				
			Tổng số	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Tổng số	chuyển thành xe CD	điều chuyển	Tổng số	nhận điều chuyên	tạm sử dụng xe chờ thanh lý	cần bổ sung	
				MITSUBISHI L 300	79C-0570	8	2003				0				
	Trung tâm y tế Cam Ranh (HS 0,7)	1	1								0				
				Ford Ranger	79M-000.10	5	2008				0				
	Trung tâm y tế Ninh Hòa (HS 0,7)	1									1		1		
	Trung tâm y tế Vạn Ninh (HS 0,7)	1									1			1	
	Trung tâm y tế Diên Khánh (HS 0,7)	1	1								0				
				VINASUKI Tải	79C-0862	0,8T	2008				0				
	Trung tâm y tế Cam Lâm (HS 0,7)	1									1			1	
	Trung tâm y tế Khánh Sơn (HS 0,7)	1									1			1	
13	**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**	**13**	**15**	**0**				**5**	**4**	**1**	**3**	**1**	**2**	**0**	
	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2	3								0				
				Toyota corlla	79C-1006	4	2004				0				
				Mitsubhsi	79C-0946	7	2003				0				
				super wagon	79C-0506	12	2001	1		1	0				đ/chuyển cho Chi Cục Thú y
	Chi Cục Thú y	1									1	1			Nhận đ/chuyển xe CT của VP Sở
	Chi Cục Bảo vệ thực vật	1	1								0				
				Mitsubishsi	79C-0650	7	2005				0				
	Chi Cục Thủy lợi	1									1		1		
	Chi Cục kiểm lâm	1									0				
	Văn phòng Chi Cục Kiểm lâm		2								0				
				FORD Escape	79C-1125	6	2004	1	1		0				Điều chuyển thành xe CD thay thế xe CD đề nghị thanh lý của Đội Kiểm lâm cơ động số 1
				Mitsubishi Pajero	79C-0900	6	2002				0				
	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	1									1		1		
	Chi Cục Phát triển nông thôn	1	1								0				
				MITSUBISHI L 300	79A-005.73	7	2003				0				

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức (theo QĐ 32)	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)					Chênh lệch so với định mức							Ghi chú
								Thừa			thiếu				
			Tổng số	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Tổng số	chuyển thành xe CD	điều chuyển	Tổng số	nhận điều chuyển	tạm sử dụng xe chờ thanh lý	cần bổ sung	
	Chi Cục nuôi trồng thủy sản										0				Chi Cục nuôi trồng thủy sản đã sát nhập với Chi Cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản thành Chi Cục Thủy sản
	Chi Cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	1	1								0				
				Misubishi Jolie	79C-0654	7	2003				0				
	BQL Rừng phòng hộ Khánh Sơn (HS 0,6)		1								0				
				Mazda	79H-3448	12	2001	1	1		0				Điều chuyển thành xe CD theo ĐM mới
	Trung tâm Điều tra khảo sát thiết kế Nông nghiệp và PTNT (HS 0,7)	1	1								0				
				Ford Ranger	79M-001.43	5	2003				0				
	Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường Nha Trang (HS 0,7)	1	1								0				
				Misubishi Jolie	79C-0791	8	2001				0				
	Trung tâm quản lý và khai thác các công trình thủy sản (HS 0,7)	1	1								0				
				Misubishi	79M-000.51	8	2004				0				
	Trung tâm Khuyến nông khuyến ngư (HS 0,7)	1	2								0				
				Misubishi Jolie	79M-000.20	8	2004				0				
				FORD Ranger XL (bán tải)	79C - 1017	0,7T		1	1		0				Điều chuyển thành xe CD
	VP Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới (HS 0,5)		1								0				
				ISUZU Trooper UBS25G	79C-0955	7	2003	1	1		0				Điều chuyển thành xe CD theo ĐM mới của đơn vị
14	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**4**	**4**					**1**	**0**	**1**	**1**	**1**	**0**	**0**	
	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	2									0				
			1	TOYOTA Altis	79A-001.24	5	2013				0				

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức (theo QĐ 32)	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)					Chênh lệch so với định mức							Ghi chú
			Tổng số	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Thừa			thiếu				
								Tổng số	chuyển thành xe CD	điều chuyển	Tổng số	nhận điều chuyển	tạm sử dụng xe chờ thanh lý	cần bổ sung	
			1	TOYOTA Hiace	79C-1123	15	2005				0				
			1	FORD Everest	79C-1288	7	2006	1		1	0				Đơn vị đề nghị đ/chuyển cho TT GDTX tỉnh Khánh Hòa
	Trường Trung học Kinh tế (HS 0,7)	1									0				
			1	MITSUBISHI L 300	79C-0694	12	2003				0				
	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Khánh Hòa (HS 0,8)	1									1	1			Nhận đ/ chuyển xe của Vp Sở
15	**Sở Du lịch**	**2**	**1**					**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**	**1**	**KH mua sắm mới 2016**
	Văn phòng Sở Du lịch		1								0				
				TOYOTA Hiace	79C-1709	16	2006				0				
16	**Sở Văn hóa và Thể thao**	**3**	**5**					**3**	**3**	**0**	**1**	**0**	**0**	**1**	
	Văn phòng Sở Văn hóa và Thể thao	2	2								0				
				Toyota Corolla	79A-004.27	5	2013				0				
				MITSUBISHI PAJEZO	79C-1015	7	2004				0				
	Đoàn Ca múa nhạc Hải Đăng (HS 0,6)		1								0				
				FORD Ranger	79C-0696	5	2003	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM mới của đơn vị
	Tạp chí Văn hóa, Thể thao và Du lịch (HS 0,7)	1									1			1	
	Trung tâm Văn hóa (HS 0,6)		1								0				
				TOYOTA Hiace	79M-000.58	16	2001	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM mới của đơn vị
	Trung tâm Bảo tồn di tích (HS 0,6)		1								0				
				MITSUBISHI L 300	79M-001.29 Mới 79A-004.33	12	2001	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM mới của đơn vị
17	**Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**	**10**	**4**					**0**	**0**	**0**	**6**	**0**	**3**	**3**	
	Văn phòng Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	2	2								0				
				Toyota fortuner 2.7V	79A-000.52	7	2011				0				
				Mitsubishi V6-3000	80B-2590	7	2002				0				Mới nhận đ/chuyển từ TW
	Chi Cục Phòng chống tệ nạn xã hội (HS 0,7)	1	1								0				
				TOYOTA Hiace	79A-000.28	12	2003				0				
	Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công (H	1	1								0				

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức (theo QĐ 32)	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)					Chênh lệch so với định mức							Ghi chú
								Thừa			thiếu				
			Tổng số	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Tổng số	chuyển thành xe CD	điều chuyển	Tổng số	nhận điều chuyển	tạm sử dụng xe chờ thanh lý	cần bổ sung	
				TOYOTA Hiace	79M-000.25	16	2009				0				
	Trung tâm Bảo trợ xã hội (HS 0,7)	1									1		1		
	Trung tâm Dịch vụ việc làm (HS 0,7)	1									1			1	
	Trường Trung cấp Nghề Cam Ranh (HS 0,7)	1									1		1		
	Trường Trung cấp Nghề Ninh Hòa (HS 0,8)	1									1		1		
	Trường Trung cấp Nghề Vạn Ninh (HS 0,7)	1									1			1	
	Trường Trung cấp Nghề Cam Lâm (HS 0,7)	1									1			1	
18	**Thanh tra tỉnh**	**2**	**2**					**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
				TOYOTA Corolla	79A-004.69	5	2013				0				
				FORD Laser	79C-0610	5	2001				0				
19	**Ban Dân tộc**	**2**	**1**					**0**			**1**			**1**	
				FORD EVEREST	79A-003.73	7	2013				0				
20	**Trường Chính trị tỉnh**	**2**	**1**					**0**			**1**		**1**		**KH mua sắm mới 2016**
				TOYOTA Hiace	79C-1899	16	2006				0				
21	**Trường Đại học Khánh Hòa**	**2**	**1**					**0**			**1**		**1**		
				Ford	79M-001.18	16	2012				0				
22	**Trường Cao đẳng nghề Nha Trang**	**2**	**2**					**0**			**0**			**0**	
	VP Trường Cao đẳng nghề Nha Trang		2								0				
				MITSUBISHI Jolie	79M-000.48	8	2003				0				
				Huyndai	79M-001.52	5	2013				0				
23	**Trường Cao đẳng Y tế**	**2**	**2**					**0**			**0**			**0**	
				Ford Escape 4.2	79A-003.87	7	2013				0				
				MITSUBISHI L 300	79C-0818	12	2003				0				
24	**Đài Phát thanh truyền hình**	**2**	**1**					**0**	**0**	**0**	**1**	**0**		**1**	
				Ford	79M-000.08	7	2010				0				
25	**Ban QL Khu Kinh tế Vân Phong**	**2**	**2**					**0**			**0**			**0**	
			2	Tyota Fotuner	79A - 003.48	7	2013				0				

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức (theo QĐ 32)	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)					Chênh lệch so với định mức							Ghi chú
								Thừa			thiếu				
			Tổng số	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Tổng số	chuyển thành xe CD	điều chuyển	Tổng số	nhận điều chuyên	tạm sử dụng xe chờ thanh lý	cần bổ sung	
				TOYOTA INOVA	79C-1495	8	2006				0				
26	**Ban QL Khu Du lịch BBĐ Cam Ranh**	**2**	**1**					**0**			**1**		**1**		
	Ban QL		1								0				
				FOR Everest	79C-0938	7	2010				0				
27	**Liên minh hợp tác xã**	**1**	**1**					**0**			**0**			**0**	
				ISUZU	79C-1071	8	2004				0				
	CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI	**10**	**8**					**1**	**1**	**0**	**3**	**0**	**1**	**2**	
1	**Tỉnh Đoàn**	**2**	**2**					**1**	**1**	**0**	**1**	**0**	**1**	**0**	
	Văn phòng tỉnh đoàn		1								1		1		
					79A-000.50	16	2011				0				
	Nhà thiếu nhi		1								0				
				TOYOTA Altis	79C-1169	4	2004	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM mới năm đem vi
2	**Hội nông dân**	**2**	**1**					**0**			**1**			**1**	**KH mua sắm mới 2016**
				TOYOTA Hiace	79A-000.14	15	2004				0				
3	**UB mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa**	**2**	**2**					**0**			**0**			**0**	
				TOYOTA HIACE	79C-0584	16	2000				0				
				TOYOTA Altis	79A-003.58	5	2013				0				
4	**Hội Liên Hiệp Phụ nữ**	**2**	**2**					**0**			**0**			**0**	
				TOYOTA Hiace	79C-1349	15	2005				0				
				TOYOTA Altis	79A-004.21	5	2013				0				
5	**Hội Cựu chiến binh tỉnh**	**2**	**1**					**0**			**1**			**1**	
				Mitsubhsi	79A-003.69	8	2013				0				
											0				
	CÁC HỘI ĐẶC THÙ	**0**	**2**					**2**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	**Hội Chữ thập đỏ**		**1**					**1**	**1**		**0**			**0**	

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức (theo QĐ 32)	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)					Chênh lệch so với định mức							Ghi chú
								Thừa			thiếu				
			Tổng số	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Tổng số	chuyển thành xe CD	điều chuyển	Tổng số	nhận điều chuyển	tạm sử dụng xe chờ thanh lý	cần bổ sung	
				MEKONG PROTON SHUGUANG	79C-1105	7	2005				0				chuyển thành xe CD theo ĐM
2	**Hội Văn học Nghệ thuật**		**1**					**1**	**1**		**0**			**0**	
				TOYOTA Hiace	79C-0639	15	2000				0				chuyển thành xe CD theo ĐM
	CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	**6**	**3**					**0**	**0**	**0**	**3**	**0**	**3**	**0**	
1	**Ban QLDA các Công trình Giao thông và thủy lợi**	**2**	**1**					**0**			**1**		**1**		
				FORD Escape	79C-0874	5	2004				0				
2	**Ban QLDA các Công trình Trọng điểm**	**2**						**0**			**2**		**2**		
3	**Ban QLDA các Công trình Dân dụng**	**2**	**2**					**0**			**0**			**0**	
				Mekong Musso	79C-0990	7	2004				0				
				MAZDA 323	79M-001.22	5	2003				0				
II	**KHỐI HUYỆN**	**36**	**46**					**14**	**14**	**0**	**4**	**0**	**2**	**2**	
1	**Thành phố Nha Trang**	**4**	**8**					**4**	**4**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	VP Thành ủy Nha Trang	2	2								0			0	
				Toyota Altis	79A-000.07	5	2010				0				
				TOYOTA Hiace	79A-000.71	16	2009				0				
	VP UBND và HĐND Nha Trang	2	3								0				
				Toyota Fortuner	79A-000.36	7	2008	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM
				TOYOTA Corolla	79A-003.35	5	2013				0				
				HONDA Civic 1.8	79A-000.79	5	2009				0				
	UBMT TQ Nha Trang		1								0			0	
				MITSUBISHI Jolie	79C-0626	8	2004	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM
	Ban Quản lý Vịnh Nha Trang		1								0			0	
				TOYOTA Altis	79C-0583 Mới 79M-000.92	8	2002	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM
	Phòng QLĐT		1								0			0	
				FORD Ranger	79C-0658	5	2001	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức (theo QĐ 32)	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)					Chênh lệch so với định mức							Ghi chú
			Tổng số	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Thừa			thiếu				
								Tổng số	chuyển thành xe CD	điều chuyển	Tổng số	nhận điều chuyên	tạm sử dụng xe chờ thanh lý	cần bổ sung	
2	**Thành phố Cam Ranh**	**4**	**3**					**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**1**	**0**	
	VP Thành ủy Cam Ranh	2	1					0			1		1		**KH mua sắm mới 2016**
				TOYOTA Hiace	79C-0926	15	2003				0				
	VP UBND và HĐND Cam Ranh	2	2								0			0	
				TOYOTA Corolla	79C-1268	5	2005				0				
				TOYOTA Hiace	79C-0872	12	2003				0				
3	**Thị xã Ninh Hòa**	**4**	**6**					**2**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	VP Thị ủy Ninh Hòa	2	3								0			0	
				TOYOTA	79A-000.06	5	2010				0				
				TOYOTA	79C-0917	12	2003	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM
				TOYOTA	79C-1187	15	2005				0				
	VP UBND và HĐND Ninh Hòa	2	3								0			0	
				TOYOTA Corolla	79H-001.28	5	2013				0				
				TOYOTA Hiace	79C-1556	15	2005				0				
				MITSUBISHI	79A-000.18	7	2004	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM
4	**Huyện Cam Lâm**	**4**	**6**					**2**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	VP Huyện ủy Cam Lâm	2	2					0			0			0	
				HONDA Civic 1.8	79C-0706 Mới 79A-001.21	5	2007				0				
				TOYOTA Hiace	79A-001.67	16	2009				0				
	VP UBND và HĐND Cam Lâm	2	3								0				
				TOYOTA Hiace	79A-005.44	16	2007				0				
				Toyota Corolla Altis	79A-004.72	5	2013				0				
				MITSUBISHI PAJERO	79A-000.45	7	2007	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM
	Trung tâm VHTT Cam Lâm		1								0				
				FORD Ranger	79C-0993	5	2009	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM
5	**Huyện Diên Khánh**	**4**	**5**					**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức (theo QĐ 32)	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)					Chênh lệch so với định mức							Ghi chú
								Thừa			thiếu				
			Tổng số	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Tổng số	chuyển thành xe CD	điều chuyển	Tổng số	nhận điều chuyển	tạm sử dụng xe chờ thanh lý	cần bổ sung	
	VP Huyện ủy Diên Khánh	2	2								0				
				FORD	79A-000.89	5	2011				0				
				TOYOTA Hiace	79C-0737	15	2001				0				
	VP UBND và HĐND Diên Khánh	2	3								0				
				FORD Laser	79C-1727	4	2004				0				
				TOYOTA Hiace	79C-0962	12	2003				0				
				MITSUBISHI 3000	79C-0703	7	2001	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM
6	**Huyện Vạn Ninh**	**4**	**5**					**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	VP Huyện ủy Vạn Ninh	2	2					0			0			0	
				TOYOTA Corolla	79C-0676	4	2001				0				
				HUYNDAI 2.0	79C-0886	5	2009				0				
	VP UBND và HĐND Vạn Ninh	2	3								0				
				MITSUBISHI PAJERO	79C-0603	7	2001	1	1		0				đơn vị đề nghị điều chyển thành xe CD cho Ban QLDA các CT XD
				TOYOTA	79C-0838	12	2002				0				
				FORD EVEREST	79C-1459	7	2006				0				
7	**Huyện Khánh Sơn**	**4**	**5**					**2**	**2**	**0**	**1**	**0**	**1**	**0**	
	VP Huyện ủy Khánh Sơn	2	1								1		1		**KH mua sắm mới 2016**
				TOYOTA Corolla	79C-1134	4	2005				0				
	VP UBND và HĐND Khánh Sơn	2	3								0				
				TOYOTA	79A-00339	5	2013				0				
				FORD	79C-0935	7	2009	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM
				TOYOTA	79C-0644	12	2004				0				
	Trung tâm VHTT Khánh Sơn		1								0			0	
				Toyota	79C-0684	15	2003	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM
8	**Huyện Khánh Vĩnh**	**4**	**6**					**2**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	VP Huyện ủy Khánh Vĩnh	2	2					0			0			0	
				TOYOTA vios	79C-0918	5	2010				0				

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức (theo QĐ 32)	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)					Chênh lệch so với định mức							Ghi chú
								Thừa			thiếu				
			Tổng số	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Tổng số	chuyển thành xe CD	điều chuyển	Tổng số	nhận điều chuyên	tạm sử dụng xe chờ thanh lý	cần bổ sung	
				TOYOTA Hiace	79C-1053	12	2005				0				
	VP UBND và HĐND Khánh Vĩnh	2	3								0			0	
				TOYOTA	79A-002.13	5	2013				0				
				TOYOTA Hiace	79C-0572	15	2003	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM
				FORD EVEREST	79C-1549	7	2006				0				
	UBMT TQ Khánh Vĩnh		1								0			0	
				TOYOTA Hiace	79C-0542	15	2002	1	1		0				chuyển thành xe CD theo ĐM
9	**Huyện Trường Sa**	**4**	**2**					**0**			**2**			**2**	**bổ sung 02 xe**
	VP Huyện ủy Trường Sa	2									2			2	
	VP UBND và HĐND Trường Sa	2	2								0				
				Toyota Inova	79C-1314	7	2006				0				
				Ford transit	79C-0553	16	2002				0				
III	**XE DỰ ÁN ĐANG HOẠT ĐỘNG**	**2**	**2**					**0**			**0**			**0**	
1	**Ban QLDA Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Khánh Hòa (Sở NN và PTNT)** ***(Dự án TW đang hoạt động)***	**1**	**1**					**0**			**0**			**0**	
				Toyota Fortuner	79M-001.48	7	2012				0				
2	**Ban QLDA Vlap Khánh Hòa (Sở TNMT)** ***(Dự án TW đang hoạt động)***	**1**	**1**					**0**			**0**			**0**	
				Huyndai	79A-004.37	7	2009				0				
	TỔNG CỘNG	**192**	**162**	**0**	**0**	**0**	**0**	**34**	**31**	**3**	**64**	**3**	**31**	**30**	

PHỤ LỤC 8: CÁC ĐƠN VỊ CẦN BỔ SUNG XE PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG THEO ĐỊNH MỨC

(Đính kèm Báo cáo số 119 /BC-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức xe phục vụ công tác chung	Xe phục vụ công tác chung hiện có	cần bổ sung
I	**KHỐI TỈNH**	**37**	**9**	**28**
	KHỐI CÁC BAN ĐẢNG, UBND VÀ HĐND	**6**	**3**	**3**
1	**Ban Nội chính**	**2**	**1**	**1**
2	**Đảng ủy các CQ tỉnh**	**2**	**1**	**1**
3	**Đảng ủy khối DN**	**2**	**1**	**1**
	CÁC SỞ BAN NGÀNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	**29**	**5**	**24**
1	**Sở Nội vụ**	**3**	**1**	**2**
	Văn phòng Sở	2	1	1
	Ban Thi Đua Khen Thưởng (HS 0,7)	1	0	1
2	**Sở Xây dựng**	**2**	**1**	**1**
	Văn phòng Sở Xây dựng	2	1	1
3	**Sở Tài nguyên và Môi trường**	**2**	**0**	**2**
	Chi cục Bảo vệ môi trường (HS 0,7)	1	0	1
	Chi cục biển và hải đảo (HS 0,7)	1	0	1
4	**Sở Tư pháp**	**1**	**0**	**1**
	Phòng Công chứng (HS 0,7)	1	0	1
5	**Sở Công thương**	**1**	**0**	**1**
	Chi Cục Quản lý thị trường	1		1
6	**Sở Y tế**	**10**	**0**	**10**
	Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Ranh (HS 0,7)	1	0	1
	Bệnh viện Lao & bệnh Phổi (HS 0,7)	1	0	1
	Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần (HS 0,7)	1	0	1
	Trung tâm cấp cứu 115 (HS 0,7)	1	0	1
	Trung tâm Nội tiết (HS 0,7)	1	0	1
	Trung tâm Giám định pháp y tâm thần (HS 0,7)	1	0	1
	Trung tâm Truyền thông - giáo dục sức khỏe (HS 0,7)	1	0	1

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức xe phục vụ công tác chung	Xe phục vụ công tác chung hiện có	cần bổ sung
	Trung tâm y tế Vạn Ninh (HS 0,7)	1	0	1
	Trung tâm y tế Cam Lâm (HS 0,7)	1	0	1
	Trung tâm y tế Khánh Sơn (HS 0,7)	1	0	1
7	**Sở Du lịch**	**2**	**1**	**1**
8	**Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**	**1**	**0**	**1**
	Tạp chí Văn hóa, Thể thao và Du lịch (HS 0,7)	1	0	1
9	**Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**	**3**	**0**	**3**
	Trung tâm Dịch vụ việc làm (HS 0,7)	1	0	1
	Trường Trung cấp Nghề Vạn Ninh (HS 0,7)	1	0	1
	Trường Trung cấp Nghề Cam Lâm (HS 0,7)	1	0	1
10	**Ban Dân tộc**	**2**	**1**	**1**
11	**Đài Phát thanh truyền hình**	**2**	**1**	**1**
	CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI	**2**	**1**	**1**
1	**Hội Cựu chiến binh tỉnh**	**2**	**1**	**1**
B	**KHỐI HUYỆN**	**2**	**0**	**2**
1	**Huyện Trường Sa**	**2**	**0**	**2**
	VP Huyện ủy Trường Sa	2	0	2
	TỔNG CỘNG	**39**	**9**	**30**

PHỤ LỤC 9: XE CHUYÊN DÙNG CHỜ THANH LÝ

(Đính kèm Báo cáo số 119 /BC-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Loại xe	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Năm SD	Nguyên giá (ngàn đồng)	Giá trị còn lại (ngàn đồng)	Tổng số	*trong đó*		Ghi chú
											tạm sd theo ĐM xe CD	*khi thanh lý không thay thế*	
A	**KHỐI TỈNH**									**32**	**29**	**3**	
1	**Sở Giao thông vận tải**									**3**	**3**	**0**	
	Văn phòng Sở Giao thông vận tải												
		khác	TOYOTA Camry	79C-0018 79A-001.69	4	1988	2009	114.000	45.600	1	1		*xe cũ, hư hỏng đơn vị đề nghị thanh lý*
	Thanh tra Giao thông vận tải												
		thanh tra giao thông	Mussosan yong	79C-0501	7	2001	2003	471.465	0	1	1		*xe cũ, hư hỏng đơn vị đề nghị thanh lý*
		thanh tra giao thông	MEKONG	79C-0261	7	1995	2008	63.200	25.280	1	1		
2	**Sở Công thương**									**2**	**2**	**0**	
	Chi Cục Quản lý thị trường												
		xe chống buôn lậu	SSANG YOUNG	79M-000.98	7	1997	1999	465.899	0	1	1		*xe cũ, hư hỏng đơn vị đề nghị thanh lý*
		xe chống buôn lậu	JEEP	79C-0028	4	1995	1995	20.000		1	1		*xe cũ, hư hỏng đơn vị đề nghị thanh lý*
3	**Sở Y tế**									**9**	**9**	**0**	
	Bệnh viện đa khoa tỉnh												
		cứu thương	MITSUBISHI L 300 (Cứu thương)	79C-0437	6	1998	1998	253.987	0	1	1		*xe cũ, hư hỏng đơn vị đề nghị thanh lý - ghi vào KH mua sắm mới*
	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa												
		cứu thương	TOYOTA Cứu thương	79M-000.46	6	2000	2001	346.100	0	1	1		
	Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần												
		cứu thương	NISSAN Cứu thương	79C-0036 Mới 79M-001.35	9	1992	1992	472.320	0	1	1		
	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng												
			HUYNDAI Cứu thương	79M-000.94	7	2001	2001	238.771	0	1	1		*xe cũ, hư hỏng đơn vị đề nghị thanh lý*
	Trung tâm Nội tiết (HS 0,7)												
		MAZDA 323		79C-0438 Mới 79M-000.56	15	1997	1998	274.352	0	1	1		
	Trung tâm Phòng chống sốt rét - ký sinh trùng												
		xe phòng chống dịch	NISSAN BRAND	79C - 0193	7	1990	1994	531.200	0	1	1		

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Loại xe	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Năm SD	Nguyên giá (ngàn đồng)	Giá trị còn lại (ngàn đồng)	Tổng số	*trong đó*		Ghi chú
											tạm sd theo ĐM xe CD	*khi thanh lý không thay thế*	
	Trung tâm y tế Vạn Ninh												
		cứu thương	NISSAN Cứu thương	79C-0490	5	1999	2000	300.000	0	1	1		
		xe tải	TOYOTA Landcruiser	79C-0473		1999	1999	297.179	0	1	1		
	Trung tâm y tế Khánh Vĩnh												
		cứu thương	TOYOTA Landcruiser Cứu thương	79C-0495	6	1998	1999	279.000	0	1	1		
4	**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**									**7**	**5**	**2**	
	Chi Cục kiểm lâm												
	Đội Kiểm lâm cơ động số 1												
		xe kiểm lâm	UOAT	79C-0180	8	1993	1993	130.000	0	1		1	*xe cũ, hư hỏng đơn vị đề nghị thanh lý* thanh lý không thay thế do đã nhận đ/ch xe của VP Chi cục kiểm lâm
	Hạt Kiểm lâm Cam Lâm												
		xe kiểm lâm	UOAT	79C-0255	8	1995	1995	130.000		1	1		
	Hạt Kiểm lâm Diên Khánh												
		xe kiểm lâm	UOAT	79C- 0062	8	1999	1999	34.631	0	1	1		
	Hạt Kiểm lâm Khánh Vĩnh												
		xe kiểm lâm	UOAT	79C- 0453	8	2000	2000	72.800	0	1	1		
	Hạt Kiểm lâm Nha Trang												
		xe kiểm lâm	UOAT	79C- 0091	8	1999	1999	52.487	0	1	1		
	Hạt Kiểm lâm Vạn Ninh												
		xe kiểm lâm	UOAT	79C- 0149	8	1998	1998	52.198	0	1	1		
	BQL Rừng phòng hộ Ninh Hòa												
		kiểm tra phòng cháy rừng	Mitsubishi Pajero	79H-2728	7	1994	1995	673.990	0	1		1	*thanh lý không thay thế do đã nhận đ/chuyển xe của Chi cục lâm nghiệp cũ*
5	**Sở Giáo dục và Đào tạo**									**4**	**3**	**1**	
	Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp tỉnh												
		tập lái	DAEWOO Cielo	79M-001.38	5	1995	1995	259.000	0	1		1	*Xe cũ, đã hư hỏng, đơn vị đề nghị thanh lý trong đó có 01 xe thanh lý không thay thế do đã nhận đ/chuyển xe của TT GDTX*
		tập lái	TOYOTA Hiace	79D-1429	15	1992	2005	334.000	0	1	1		
		tập lái	Progeour	79C-0354	4	1980	1993	34.000	0	1	1		
		tập lái	TOYOTA	79H-6217	12	1984	2001	103.860	0	1	1		
6	**Sở Văn hóa và Thể thao**									**1**	**1**	**0**	
	Nhà hát Nghệ thuật truyền thống												
		chở diễn viên	ISUZU	79C-0509		2000	2001	402.024	0	1	1		

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Loại xe	Nhãn hiệu	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Năm SD	Nguyên giá (ngàn đồng)	Giá trị còn lại (ngàn đồng)	Tổng số	*trong đó*		Ghi chú
											tạm sd theo ĐM xe CD	*khi thanh lý không thay thế*	
7	**Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**									1	1	0	
	Trường Trung cấp Nghề Diên Khánh (HS 0,6)												
			TOYOTA	79M-000.21	4	1982	1983	120.481	0	1	1		
9	**Đài Phát thanh truyền hình**									5	5	0	
			TOYOTA Land cruiser	79C-0619	7	2000	2001	945.891	0	1	1		
			MITSUBISHI PAJEZO	79C-0502	7	1997	1998	644.281		1	1		
			DAIHATSU	79C-0972	7	2004	2004	279.579	0	1	1		*xe cũ, đã hư hỏng, đơn vị đề nghị thanh lý*
			DAIHATSU	79C-0973	7	2004	2004	279.579	0	1	1		*xe cũ, đã hư hỏng, đơn vị đề nghị thanh lý*
		Xe truyền hình lưu động	MEKONG	79C-0413	1,5T	1997	1998	359.034		1	1		
B	**KHỐI HUYỆN**									4	4	0	
1	**Thành phố Nha Trang**									1	1	0	
	Trung tâm VHTT Nha Trang												
		xe VHTT lưu động	DAIHATSU	79C-0499	7	2000	2001	229.416	0	1	1		
2	**Thành phố Cam Ranh**									1	1	0	
	Trung tâm VHTT Cam Ranh												
		xe tải	DAEWOO	79C-0431	5,5T	1998	1998	70.585	0	1	1		
3	**Huyện Diên Khánh**									2	2	0	
	Ban QLDA CTCC và MTĐT Diên Khánh												
		ép rác	KANGLIM	79H-2819	6T	1989	2002	363.588		1	1		
	Phòng QLĐT Diên Khánh (p.Công thương cũ)												
			UOAT	79C-0039	7	1986	1986	68.600	0	1	1		
	TỔNG CỘNG									36	33	3	

PHỤ LỤC 10: XE CHUYÊN DÙNG

(Đính kèm Báo cáo số 119 /BC-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)				Định mức xe chuyên dùng			trong đó					Ghi chú
							trong đó		xe chuyên dùng		xe CT chuyển thành xe CD		đề xuất thêm cần bổ sung	
		Tổng số	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Số lượng	*Xe gắn thiết bị chuyên dùng*	*xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù*	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý		
A	**KHỐI TỈNH**	**131**				**210**	**40**	**170**	**129**	**29**	**17**	**16**	**19**	
	KHỐI CÁC BAN ĐẢNG, UBND VÀ HĐND	**0**				**6**	**0**	**6**	**0**	**0**	**3**	**3**	**0**	
1	**VP tỉnh ủy**	**0**				**1**		**1**			**1**			
	VP tỉnh ủy													
2	**UBND tỉnh**	**0**				**2**		**2**			**1**	**1**		đang tạm sử dụng 01 xe CT chờ thanh lý
	VP UBND tỉnh													
3	**HĐND tỉnh**	**0**				**3**		**3**			**1**	**2**		đang tạm sử dụng 02 xe CT chờ thanh lý
	CÁC SỞ BAN NGÀNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	**128**				**197**	**40**	**157**	**126**	**29**	**11**	**13**	**18**	
1	**Sở Xây dựng**	**0**				**3**	**0**	**3**	**0**	**0**	**1**	**2**	**0**	
	Thanh tra Sở Xây dựng					1		1				1		đang tạm sử dụng 01 xe CT chờ thanh lý
	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng					1		1				1		đang tạm sử dụng 01 xe CT chờ thanh lý
	Trung tâm quản lý nhà và chung cư					1		1			1			
2	**Sở Tài nguyên và Môi trường**	**0**				**2**	**0**	**2**	**0**	**0**	**2**	**0**	**0**	
	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường (HS 0,5)					1		1			1			
	Trung tâm quan trắc (HS 0,5)					1		1			1			
3	**Sở Giao thông vận tải**	**6**				**12**	**2**	**10**	**6**	**3**	**1**	**0**	**2**	
	Văn phòng Sở Giao thông vận tải					1		1		1				đang tạm sử dụng 01 xe CD chờ thanh lý
		1	79A - 005.16	29	2013	1	1		1					
	Thanh tra Giao thông vận tải					4		4		2			2	đang tạm sử dụng 02 xe CD chờ thanh lý đề xuất bổ sung 02 xe thay thế 02 xe đã thanh lý năm 2014
		1	79A-003.61	5	2013	1		1	1					
		1	79A - 003.46	5	2015	1		1	1					
		1	79A-003.71	5	2013	1		1	1					
		1	79C-1122	5	2005	1		1	1					
		1	79A - 005.27	5	2015	1		1	1					

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)				Định mức xe chuyên dùng			trong đó					Ghi chú
							trong đó		xe chuyên dùng		xe CT chuyển thành xe CD			
		Tổng số	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Số lượng	*Xe gắn thiết bị chuyên dùng*	*xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù*	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý	đề xuất thêm cần bổ sung	
	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới					1	1				1			Đơn vị đã thay được phép thay đổi công năng xe 12c 79A-004.16 thành xe bán tải để chuyên chở thiết bị + CB phục vụ cho Chi nhánh tại Cam Ranh
4	**Sở Khoa học và công nghệ**	**0**				**2**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**	**1**	**1**	
	TT Triển khai ứng dụng Khoa học và công nghệ *(đơn vị mới thành lập)*					1		1					1	đơn vị đề nghị trang bị mới 1 xe CD bán tải để triển khai các nhiệm vụ đưa tiến bộ KHKT về các huyện
	Trung tâm Tiêu chuẩn kỹ thuật đo lường chất lượng					1		1				1		đang tạm sử dụng 01 xe CT chờ thanh lý
5	**Sở Công thương**	**5**				**7**	**0**	**7**	**5**	**2**	**0**	**0**	**0**	
	Chi Cục Quản lý thị trường					2		2		2				đang tạm sử dụng 02 xe CD chờ thanh lý (trong đó có 01 xe đã có QĐ thanh lý)
		1	79A-004.59	7	2014	1		1	1					
		1	79C-0548	4	2000	1		1	1					
		1	79C-0582	8	2000	1		1	1					
		1	79C-0602	7	2002	1		1	1					
		1	79C-0618	7	2002	1		1	1					
6	**Sở Y tế**	**40**				**51**	**33**	**18**	**38**	**9**	**0**	**1**	**3**	
	Chi Cục dân số - kế hoạch hóa gia đình													
	Chi cục Vệ sinh ATTP					1		1					1	
	Bệnh viện đa khoa tỉnh					1	1			1				đang tạm sử dụng 01 xe cứu thương chờ thanh lý
		1	79M-000.52	16	2007	1		1	1					
		1	79C-0551	7	2002	1	1		1					
		1	79C-0552	7	2002	1	1		1					
		1	79A - 005.96	5	2014	1	1		1					
	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa					2	2			1			1	đang tạm sử dụng 01 xe cứu thương chờ thanh lý Đơn vị đề nghị bổ sung 01 xe thay thế xe ô tô cứu thương BKS 79M-000.47 đã thanh lý
		1	79M-000.42	6	2008	1	1		1					
		1	79M-000.44	6	2007	1	1		1					

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)				Định mức xe chuyên dùng			trong đó					Ghi chú
							trong đó		xe chuyên dùng		xe CT chuyển thành xe CD		đề xuất thêm cần bổ sung	
		Tổng số	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Số lượng	*Xe gắn thiết bị chuyên dùng*	*xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù*	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý		
	Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Ranh													
		1	79C-0930	5	2008	1	1		1					
		1	79C-1368	6	2005	1	1		1					
		1	79C-0543	5	2002	1	1		1					
		1	79M - 000.80	5	2013	1	1		1					
	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng					1	1			1				đang tạm sử dụng 01 xe cứu thương chờ thanh lý
		1	79M-001.11	16	2004	1		1	1					
	Bệnh viện Lao & bệnh Phổi					1		1					1	Đơn vị đề nghị bổ sung 01 xe thay thế xe đã thanh lý
		1	79C-0600	6	2003	1	1		1					
		1	79C-0998	8	2009	1		1	1					
	Bệnh viện Da Liễu													
		1	79C-0482	16	2000	1		1	1					
		1	79C-0325	1,8T	2001	1		1	1					
	Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần					1		1		1				đang tạm sử dụng 01 xe cứu thương chờ thanh lý
		1	79M-000.14	7	2007	1		1	1					
		1	79C-0611	7	2003	1	1		1					
	Trung tâm cấp cứu 115													
		1	79C-0402 Mới 79M-000.59	5	2004	1	1		1					
		1	79C-0833 Mới 79M-000.59	5	2004	1	1		1					
		1	79M - 001.50	6	2013	1	1		1					
	Trung tâm kiểm dịch y tế quốc tế													
		1	79A-005.40	5	2014	1		1	1					
	Trung tâm Nội tiết					1		1		1				đang tạm sd 01 xe CD chờ thanh lý

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)				Định mức xe chuyên dùng			trong đó					Ghi chú
							trong đó		xe chuyên dùng		xe CT chuyển thành xe CD			
		Tổng số	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Số lượng	*Xe gắn thiết bị chuyên dùng*	*xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù*	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý	đề xuất thêm cần bổ sung	
	Trung tâm Giám định pháp y													
		1	79C-1026		2005	1		1	1					
	Trung tâm Phòng chống sốt rét - ký sinh trùng					1		1		1				đang tạm sd 01 xe CD chờ thanh lý
	Trung tâm PHCN & Giáo dục trẻ em khuyết tật					0								
	Trung tâm Kiểm nghiệm					1		1				1		đang tạm sd 01 xe CT chờ thanh lý
	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS					0								
	Trung tâm y tế dự phòng tỉnh													
		1	79C-0915	8	2008	1		1	1					
		1	79C-0731	0,7T	2006	1		1	1					
		1	79C-0718	0,7T	2006	1		1	1					
	Trung tâm y tế Nha Trang					0								
	Trung tâm y tế Cam Ranh					0								
	Trung tâm y tế Ninh Hòa													
		1	79C-0803	8	2007	1	1		1					
		1	79C-0625	8	2010	1	1		1					
	Trung tâm y tế Vạn Ninh					2	2			2				đang tạm sử dụng 02 xe cứu thương chờ thanh lý
		1	79C-0744	5	2006	1	1		1					
		1	79M - 001.06	5	2014	1	1		1					
		1	79M-005.94	6	2015									*02 xe cứu thương tư nhân tặng cho UBND huyện Vạn Ninh, xe đang làm thủ tục xác lập SHNN*
		1	79M-004.70	6	2015									
	Trung tâm y tế Diên Khánh													
		1	79C-0745	7	2005	1	1		1					
		1	79M - 000.65	5	2013	1	1		1					
	Trung tâm y tế Cam Lâm													
		1	79C-0869	5	2009	1	1		1					
		1	79M-001.00	5	2013	1	1		1					

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)				Định mức xe chuyên dùng			trong đó					Ghi chú
							trong đó		xe chuyên dùng		xe CT chuyển thành xe CD		đề xuất thêm cần bổ sung	
		Tổng số	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Số lượng	*Xe gắn thiết bị chuyên dùng*	*xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù*	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý		
	Trung tâm y tế Khánh Vĩnh					1	1			1				đang tạm sử dụng 01 xe cứu thương chờ thanh lý
		1	79C-1089	4	2005	1	1		1					
		1	79A-005 36	5	2015	1	1		1					
		1	79C-0851	1,2T	2009	1		1	1					
	Trung tâm y tế Khánh Sơn													
		1	79C-0704	6	2005	1	1		1					
		1	79C-0796	6	2008	1	1		1					
7	**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**	**17**				**31**	**0**	**31**	**17**	**5**	**4**	**4**	**1**	
	Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					1		1				1		đang tạm sử dụng 01 CT chờ thanh lý
	Chi Cục Thú y	1												
			79C-0590	0,8 T	2003	1		1	1					
	Chi Cục kiểm lâm													
	Văn phòng Chi Cục Kiểm lâm	1												
			79A - 004.38	5	2014	1		1	1					
	Đội Kiểm lâm cơ động số 1					1		1			1			nhận chuyển xe CT 79C-1125 của VP Chi Cục Kiểm lâm
	Hạt Kiểm lâm Cam Lâm	1				1		1		1				đang tạm sử dụng 01 CD chờ thanh lý
			79A-003.76	2,5 T	2004	1		1	1					
	Hạt Kiểm lâm Cam Ranh	1												
			79C - 0630	2,5 T	2004	1		1	1					
	Hạt Kiểm lâm Diên Khánh					1		1		1				đang tạm sử dụng 01 xe CD chờ thanh lý
	Hạt Kiểm lâm Khánh Sơn	1												
			79C- 0691	8	2005	1		1	1					
	Hạt Kiểm lâm Khánh Vĩnh	1				1		1		1				đang tạm sử dụng 01 xe CD chờ thanh lý
			79C-1639	6	2005	1		1	1					
	Hạt Kiểm lâm Nha Trang					1		1		1				đang tạm sử dụng 01 xe CD chờ thanh lý
	Hạt Kiểm lâm Ninh Hòa													
		1	79C-0614	2,5 T	2005	1		1	1					
		1	79C-1233	6	2006	1		1	1					
	Hạt Kiểm lâm Vạn Ninh					1		1		1				đang tạm sử dụng 01 xe CD chờ thanh lý
		1	79A-004.52	1,25 T	2005	1		1	1					
	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản					0								*(đã được trang bị xe CT)*
	BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà					1		1				1		tạm sử dụng 01 xe CT chờ thanh lý của Chi Cục nuôi trồng thủy sản (nay là Chi Cục Thủy sản)

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)				Định mức xe chuyên dùng			trong đó					Ghi chú
							trong đó		xe chuyên dùng		xe CT chuyển thành xe CD		đề xuất thêm cần bổ sung	
		Tổng số	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Số lượng	*Xe gắn thiết bị chuyên dùng*	*xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù*	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý		
	BQL Rừng phòng hộ Vạn Ninh					1		1				1		đang tạm sử dụng 01 xe CT chờ thanh lý nhận đ/chuyển xe 79A-000.33 của Chi Cục Lâm nghiệp (đã sát nhập Chi Cục Kiểm lâm)
	BQL Rừng phòng hộ Ninh Hòa													
		1	79H-9677	4	2003	1		1	1					
		1	79D-1473	1,25 T	2005	1		1	1					
	BQL Rừng phòng hộ Cam Lâm					1		1				1		đang tạm sử dụng 01 xe CT chờ thanh lý
	BQL Rừng phòng hộ Khánh Sơn					1		1			1			chuyển xe CT thành xe CD
	Trung tâm Nông nghiệp Công nghệ cao	3												
			79M-000.13	8	2004	1		1	1					
			79M-000.30	1,5T	2009	1		1	1					
			79M-000.23	3,5T	2009	1		1	1					
	Trung tâm quản lý và khai thác các công trình thủy sản	3												
			79M-000.57	1.4 T	2003	1		1	1					
			79H-9453	1.4 T	2003	1		1	1					
			79H-9416	3 T	2003	1		1	1					
	Trung tâm khuyến nông khuyến ngư					1		1			1			chuyển xe CT thành xe CD
	VP Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới					1		1			1			chuyển xe CT thành xe CD
	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Khánh Hòa					1		1					1	Đơn vị đề xuất bổ sung định mức
8	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**16**				**20**	**0**	**20**	**16**	**3**	**0**	**1**	**0**	
	Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp tỉnh	16				4		4		3		1		đang tạm sử dụng 03 xe CD chờ thanh lý nhận điều chuyển 01 xe CT chờ thanh lý của TT GDTX tỉnh
		1	79M-000.84	12	1999	1		1	1					
		1	79M-000.32	5	2010	1		1	1					
		1	79M-000.33	7	2002	1		1	1					
		1	79H-2162	5	1996	1		1	1					
		1	79H-2165	5	1996	1		1	1					
		1	79H-2172	5	1996	1		1	1					
		1	79D-2407	7	1984	1		1	1					
		1	79D-2408	7	1984	1		1	1					
		1	79D-2411	7	1984	1		1	1					
		1	79D-2413	7	1984	1		1	1					

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)				Định mức xe chuyên dùng			trong đó					Ghi chú
							trong đó		xe chuyên dùng		xe CT chuyển thành xe CD		đề xuất thêm cần bổ sung	
		Tổng số	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Số lượng	Xe gắn thiết bị chuyên dùng	xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý		
		1	79D-2414	7	1984	1		1	1					
		1	79D-1817	4	1980	1		1	1					
		1	79M-000.54	1,25 tấn	2008	1		1	1					
		1	79M-000.53	1,25 tấn	2008	1		1	1					
		1	79M-000.69	7	2004	1		1	1					
		1	79M-001.56	4	1988	1		1	1					
9	**Sở Văn hóa và Thể thao**	**9**				**21**	**0**	**21**	**9**	**1**	**3**	**4**	**4**	
	Bảo tàng tỉnh					1		1				1		đang tạm sử dụng 01 xe CT chờ thanh lý
	Thư viện tỉnh					1		1				1		đang tạm sử dụng 01 xe CT chờ thanh lý
	Đoàn Ca múa nhạc Hải Đăng					2		2			1		1	Chuyển 01 xe CT thành xe chuyên dùng Đơn vị đề nghị trang bị 01 xe ô tô tải dùng để vận chuyển thiết bị âm thanh, ánh sáng
		1	79M-000.16	52	2010	1		1	1					
	Nhà hát Nghệ thuật truyền thống					1		1		1				đang tạm sử dụng 01 xe CD chờ thanh lý
		1	79M-001.58	5T	2013	1		1	1					
		1	79C-0532	46	2002	1		1	1					
		1	79C-0662	44	2004	1		1	1					
	Trung tâm Huấn luyện Kỹ thuật thể thao					1		1					1	Đơn vị đề nghị trang bị thêm 01 xe ô tô 29 chỗ để chở vận động viên
		1	79D-0224	35	2001	1		1	1					
		1	79C-0774	29	2006	1		1	1					
		1	79D-0117	8	2004	1		1	1					
	Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch					0								
	Trung tâm Dịch vụ thi đấu Thể thao					1		1					1	
	Trung tâm Điện ảnh	1				1		1				1		đang tạm sử dụng 01 xe CT chờ thanh lý
			79A-003.49	5	2009	1		1	1					
	Trung tâm Văn hóa	1				3		3			1	1	1	Đơn vị đề nghị trang bị thêm 02 xe cho 06 Đội chiếu phim vận chuyển thiết bị chiếu phim và 01 xe sân khấu lưu động để phục vụ hoạt động tuyên truyền cổ động *đã chuyển 01 xe CT thành xe CD và đang sd 01 xe CT chờ thanh lý*
			79C-0680	5	2004	1		1	1					
	Trung tâm Quản lý di tích và danh lam thắng cảnh					1		1			1			

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)				Định mức xe chuyên dùng			trong đó					Ghi chú
							trong đó		xe chuyên dùng		xe CT chuyển thành xe CD		đề xuất thêm cần bổ sung	
		Tổng số	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Số lượng	*Xe gắn thiết bị chuyên dùng*	*xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù*	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý		
16	**Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**	**1**				**9**	**0**	**9**	**1**	**1**	**0**	**0**	**7**	
	Chi Cục Phòng chống tệ nạn xã hội (HS 0,7)					1		1					1	đơn vị đề nghị trang bị mới xe 07 chỗ phục vụ hoạt động của Đội liên ngành 178
	Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công (HS 0,7)					1		1					1	đơn vị đề nghị trang bị mới xe 29 chỗ phục vụ đưa đón đối tượng nghỉ dưỡng tại Trung tâm
	Trung tâm Bảo trợ xã hội (HS 0,7)					1		1					1	đơn vị đề nghị trang bị mới xe 16 chỗ phục vụ đưa đón, cấp cứu đối tượng đang nuôi dạy tại Trung tâm
	Trung tâm Giáo dục, Lao động Xã hội	1				1		1	1					
			79A-001.57	7	2015									
	Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật Ninh Hòa (nay là TT Bảo trợ XH và công tác XH thị xã Ninh Hòa)					1		1					1	đơn vị đề nghị trang bị mới xe 16 chỗ phục vụ đưa đón, cấp cứu đối tượng đang nuôi dạy tại Trung tâm
	Trung tâm dạy nghề Khánh Sơn (nay là Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú Khánh Sơn)					1		1					1	đơn vị đề nghị trang bị mới xe 16 chỗ phục vụ đưa đón, cấp cứu học sinh dân tộc thiểu số học tại trường
	Trung tâm Bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần và người rối nhiễm tâm trí Khánh Hòa					1		1					1	đơn vị đề nghị trang bị mới xe 12 chỗ phục vụ đưa đón, cấp cứu đối tượng tại Trung tâm
	Ttung tâm Công tác xã hội tỉnh KH					1		1					1	đơn vị đề nghị trang bị mới xe 7 chỗ phục vụ công tác đặc thù: đi tập huấn các xã, phường, thị trấn
	Tường Trung cấp nghề Diên Khánh					1		1		1				tạm sử dụng xe CD chờ thanh lý
17	**Trường Đại học Khánh Hòa**	**4**				**4**	**0**	**4**	**4**	**0**	**0**	**0**	**0**	
			79C-0793	15	2002	1		1	1					
			79N-000.18	5	2010	1		1	1					
			79C-0784	46	2007	1		1	1					
			79M-000.90	2,5Tấn	2012	1		1	1					
18	**Trường Cao đẳng nghề Nha Trang**	**22**				**22**	**0**	**22**	**22**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Trung tâm dạy lái xe cơ giới	22				22		22	22					
		1	79M-001.39	5	2013									
		1	79M-001.42	4	1997									
		1	79M-001.15	5	1992									
		1	79M-000.09	5	2003									
		1	79H-8108	5	2002									

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)				Định mức xe chuyên dùng			trong đó					Ghi chú
							trong đó		xe chuyên dùng		xe CT chuyển thành xe CD		đề xuất thêm cần bổ sung	
		Tổng số	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Số lượng	*Xe gắn thiết bị chuyên dùng*	*xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù*	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý		
		1	79N-0470	5	2009									
		1	79C-4526	4	1989									
		1	79D-4511	4	1985									
		1	79D-4524	4	1992									
		1	79D-4503	4	1993									
		1	79D-4504	4	1996									
		1	79D-4537	4	1990									
		1	79D-4498	12	1993									
		1	79C-0165	12	2008									
		1	79D-7512	4	2008									
		1	79D-4520	2,5T	2006									
		1	79D-4521	2,5T	2006									
		1	79D-4523	2,5T	2006									
		1	79D-4530	2,5T	2006									
		1	79D-4533	2,5T	2006									
		1	79D-4538	2,5T	2006									
		1	79A-001.74	5	2015									
19	**Đài Phát thanh truyền hình**	**8**				**13**	**5**	**8**	**8**	**5**	**0**	**0**	**0**	
						5	1	4		5				đang tạm sử dụng 05 xe CD chờ thanh lý
		1	79C-0873	8Tấn	2008	1	1		1					
		1	79C-0607	2,5Tấn	2004	1	1		1					
		1	79M-001.27	7	2013	1	1		1					
		1	79A-003.63	16	2014	1	1		1					
		1	79M-001.37	16	2013	1		1	1					
		1	79M-000.04	7	2010	1		1	1					
		1	79C-0961	7	2006	1		1	1					
		1	79C-0682	7	2004	1		1	1					
	CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI	**1**				**2**	**0**	**2**	**1**	**0**	**1**	**0**	**0**	
1	**Tỉnh Đoàn**	**1**				**2**		**2**	**1**	**0**	**1**	**0**	**0**	
	Nhà thiếu nhi	1				1		1			1			
			79C-0510	25	2000	1		1	1					

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)				Định mức xe chuyên dùng			trong đó					Ghi chú
							trong đó		xe chuyên dùng		xe CT chuyển thành xe CD		đề xuất thêm cần bổ sung	
		Tổng số	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Số lượng	*Xe gắn thiết bị chuyên dùng*	*xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù*	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý		
	CÁC HỘI ĐẶC THÙ	**2**				**5**	**0**	**5**	**2**	**0**	**2**	**0**	**1**	
2	**Liên hiệp các tổ chức hữu nghị**	**0**				1		1	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	đơn vị đề nghị trang bị mới 01 xe 16 chỗ
4	**Hội Chữ thập đỏ**	**2**				3	0	3	**2**	**0**	1	0	0	01 xe CT chuyển thành xe CD
			79C-0782	21	2000	1		1	1					
			79A-005.52	22	2014	1		1	1					
5	**Hội Văn học Nghệ thuật**	**0**				1		1	**0**	**0**	1	0	0	01 xe CT chuyển thành xe CD
B	**KHỐI HUYỆN**	**21**				**44**	**0**	**44**	**21**	**4**	**14**	**5**	**0**	
1	**Thành phố Nha Trang**	**5**				10	0	10	**5**	**1**	**4**	**0**	**0**	
	VP UBND và HĐND Nha Trang					1		1			1			
	UB MTTQ Nha Trang					1		1			1			
	Trung tâm VHTT Nha Trang					1		1		1				đang tạm sử dụng 01 xe CD chờ thanh lý
	Ban Quản lý Vịnh Nha Trang					1		1			1			chuyển 01 xe CT thành xe CD
	Phòng QLĐT	2				1		1			1			chuyển 01 xe CT thành xe CD
			79C-0815	3T	2009	1		1	1					
			79C-0896	3T	2009	1		1	1					
	Đội TNXK Nha Trang	2												
			79C-0628	2T	2003	1		1	1					
			79A-000.13	2T	2010	1		1	1					
	Ban QLDA các công trình XD Nha Trang					0								
	Đội Công tác chuyên trách giải tỏa	1				1		1	1					
			79C-0588	3T	2002									
2	**Thành phố Cam Ranh**	**1**				4	0	4	**1**	**1**	**0**	**2**	**0**	
	Đội TNXK Cam Ranh	1				1		1				1		đang tạm sử dụng 01 xe CT chờ thanh lý
			79C-0645	1,75T	2003	1		1	1					
	UB MTTQ Cam Ranh					1		1				1		đang tạm sử dụng 01 xe CT chờ thanh lý
	Trung tâm VHTT Cam Ranh					1		1		1				đang tạm sử dụng 01 xe CD chờ thanh lý
3	**Thị xã Ninh Hòa**	**2**				4	0	4	**2**	**0**	**2**	**0**	**0**	
	VP Thị ủy Ninh Hòa					1		1			1			
	VP UBND và HĐND Ninh Hòa					1		1			1			
	Trung tâm VHTT Ninh Hòa	1												
			79M-000.22	5	2011	1		1	1					
	Phòng QLĐT Ninh Hòa	1												
			79A-003.36	1.5T	2014	1		1	1					
4	**Huyện Cam Lâm**	**0**				3	0	3	**0**	**0**	**2**	**1**	**0**	
	VP UBND và HĐND Cam Lâm					1		1			1			
	Trung tâm VHTT Cam Lâm					1		1			1			
	UB MTTQ Cam Lâm					1		1				1		đang tạm sử dụng 01 xe CT chờ thanh lý

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Xe ô tô hiện có (đến 31/3/2016)				Định mức xe chuyên dùng			trong đó					Ghi chú
							trong đó		xe chuyên dùng		xe CT chuyển thành xe CD		đề xuất thêm cần bổ sung	
		Tổng số	Biển số	Chỗ ngồi Tải trọng	Năm SX	Số lượng	*Xe gắn thiết bị chuyên dùng*	*xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù*	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý	xe hiện có	tạm sd xe chờ thanh lý		
5	**Huyện Diên Khánh**	**7**				**11**	**0**	**11**	**7**	**2**	**1**	**1**	**0**	
	VP UBND và HĐND Diên Khánh					1		1			1			
	UB MTTQ Diên Khánh					1		1				1		đang tạm sử dụng 01 xe CT chờ thanh lý
	Trung tâm VHTT Diên Khánh													
		1	79M-000.29	5	2011	1		1	1					
	Ban QLDA CTCC và MTĐT Diên Khánh					1		1		1				đang tạm sử dụng 01 xe CD chờ thanh lý
		1	79A-005.60		2014	1		1	1					
		1	79H-8023	5T	2002	1		1	1					
		1	79H-9158	2,5T	2002	1		1	1					
		1	79H-1399	3,0T	2009	1		1	1					
		1	79H-7995	1T	2002	1		1	1					
		1	79M-000.62	3T5	2013	1		1	1					
	Phòng QLĐT Diên Khánh (P.Công thương cũ)					1		1		1				đang tạm sử dụng 01 xe CD chờ thanh lý
6	**Huyện Vạn Ninh**	**0**				**1**	**0**	**1**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**	
	Ban QLDA các CT Xây dựng					1		1			1			
7	**Huyện Khánh Sơn**	**3**				**6**	**0**	**6**	**3**	**0**	**2**	**1**	**0**	
	VP UBND và HĐND Khánh Sơn	1				1		1			1			
			79A-001.72	1,2T	2012	1		1	1					
	UB MTTQ Khánh Sơn					1		1				1		đang tạm sử dụng 01 xe CT chờ thanh lý
	Trung tâm VHTT Khánh Sơn					1		1			1			
	Ban QLDA CTCC và MTĐT Khánh Sơn	1												
			79C-2004	2,4T	2005	1		1	1					
	Trung tâm Dịch vụ thương mại Khánh Sơn	1												
			79D-0370	1,5T	2004	1		1	1					
8	**Huyện Khánh Vĩnh**	**3**				**5**	**0**	**5**	**3**	**0**	**2**	**0**	**0**	
	VP UBND và HĐND Khánh Vĩnh					1		1			1			
	UB MTTQ Khánh Vĩnh					1		1			1			
	Ban QLDA CTCC và MTĐT Khánh Vĩnh	2												
			79D-3782	3,5T	2007	1		1	1					
			79A-005.19	1,5T	2013	1		1	1					
	Trung tâm VHTT Khánh Vĩnh	1												
			79C-0710	5	2006	1		1	1					
9	**Huyện Trường Sa**	**0**				**0**			**0**	**0**				
	VP Huyện ủy Trường Sa													
	VP UBND và HĐND Trường Sa													
	TỔNG CỘNG	**152**				**254**	**40**	**214**	**150**	**33**	**31**	**21**	**19**	

PHỤ LỤC 11: CÁC ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT THÊM NHU CẦU XE CHUYÊN DÙNG

(Đính kèm công văn số 119 /STC-VGCS ngày 26 tháng 1 năm 2016 của Sở Tài chính)

stt	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Số lượng	Ghi chú
1	**Sở Giao thông vận tải**	**2**	
	Thanh tra Giao thông vận tải	2	đề xuất bổ sung 02 xe thay thế 02 xe đã thanh lý năm 2014
2	**Sở Khoa học và công nghệ**	**1**	
	TT Triển khai ứng dụng Khoa học và công nghệ *(đơn vị mới thành lập)*	1	đơn vị đề nghị trang bị mới 1 xe CD bán tải để triển khai các nhiệm vụ đưa tiến bộ KHKT về các huyện
3	**Sở Y tế**	**3**	
	Chi cục Vệ sinh ATTP	1	Phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm
	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa	1	Đơn vị đề nghị bổ sung 01 xe thay thế xe ô tô cứu thương BKS 79M-000.47 đã thanh lý
	Bệnh viện Lao & bệnh Phổi	1	Đơn vị đề nghị bổ sung 01 xe thay thế xe đã thanh lý năm 2014
4	**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**	**1**	
	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Khánh Hòa	1	Đơn vị đề xuất bổ sung định mức để phụ vụ công tác kiểm tra, thu phí bảo vệ phát triển rừng
5	**Sở Văn hóa và Thể thao**	**4**	
	Đoàn Ca múa nhạc Hải Đăng	1	Đơn vị đề nghị trang bị 01 xe ô tô tải dùng để vận chuyển thiết bị âm thanh, ánh sáng
	Trung tâm Huấn luyện Kỹ thuật thể thao	1	Đơn vị đề nghị trang bị thêm 01 xe ô tô 29 chỗ để chở vận động viên
	Trung tâm Dịch vụ thi đấu Thể thao	1	Đơn vị đề nghị trang bị thêm 01 xe ô tô 7-16 chỗ để phục vụ đưa đón các Liên đoàn, hiệp hội, trọng tài, ... tổ chức các giải thể thao trong tỉnh
	Trung tâm Văn hóa	1	Đơn vị đề nghị trang bị thêm 02 xe cho 06 Đội chiếu phim vận chuyển thiết bị chiếu phim và 01 xe sân khấu lưu động để phục vụ hoạt động tuyên truyền cổ động *đã chuyển 01 xe CT thành xe CD và đang sd 01 xe CT chờ thanh lý*
6	**Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**	**7**	
	Chi Cục Phòng chống tệ nạn xã hội (HS 0,7)	1	đơn vị đề nghị trang bị mới xe 07 chỗ phục vụ hoạt động của Đội liên ngành 178
	Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công (HS 0,7)	1	đơn vị đề nghị trang bị mới xe 29 chỗ phục vụ đưa đón đối tượng nghỉ dưỡng tại Trung tâm
	Trung tâm Bảo trợ xã hội (HS 0,7)	1	đơn vị đề nghị trang bị mới xe 16 chỗ phục vụ đưa đón, cấp cứu đối tượng đang nuôi dạy tại Trung tâm
	Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật Ninh Hòa (nay là TT Bảo trợ XH và công tác XH thị xã Ninh Hòa)	1	đơn vị đề nghị trang bị mới xe 16 chỗ phục vụ đưa đón, cấp cứu đối tượng đang nuôi dạy tại Trung tâm
	Trung tâm dạy nghề Khánh Sơn (nay là Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú Khánh Sơn)	1	đơn vị đề nghị trang bị mới xe 16 chỗ phục vụ đưa đón, cấp cứu học sinh dân tộc thiểu số học tại trường
	Trung tâm Bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần và người rối nhiễm tâm trí Khánh Hòa	1	đơn vị đề nghị trang bị mới xe 12 chỗ phục vụ đưa đón, cấp cứu đối tượng tại Trung tâm
	Ttung tâm Công tác xã hội tỉnh KH	1	đơn vị đề nghị trang bị mới xe 7 chỗ phục vụ công tác đặc thù: đi tập huấn các xã, phường, thị trấn
7	**Liên hiệp các tổ chức hữu nghị**	**1**	đơn vị đề nghị trang bị mới 01 xe 16 chỗ (đã có ý kiến thống nhất của Tỉnh ủy tại
	TỔNG CỘNG	**19**	

Phụ lục 12

KẾT QUẢ TIẾT KIỆM QUA CÔNG TÁC THẨM TRA, PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

- Tổng số lượng công trình: 66 công trình;
- Tổng mức đầu tư : 2.648.648 triệu đồng;
- Giá trị đề nghị QT : 1.025.408 triệu đồng;
- Giá trị thẩm tra : 1.013.199 triệu đồng;
- Giá trị chênh lệch : - 12.209 triệu đồng;

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên Dự án/Công trình	Giá trị QT	Giá trị TT	Chênh Lệch
1	Xe chuyên dùng cho phát thanh trực tiếp	7.142	7.140	- 2
2	Hạ tầng kỹ thuật ô số 2, số 4 phía Đông mương khu dân cư Đường Đệ	892	883	- 9
3	Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở 41 Dương Hiến Quyền, phường Vĩnh Hòa, TP Nha Trang.	1.775	1.787	12
4	Khu tái định cư Vạn Phú, huyện Vạn Ninh	5.040	5.039	- 1
5	Mở rộng mạng cấp nước sinh hoạt xã Ninh An - Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa	10.269	9.352	- 918
6	Kinh phí khắc phục hạn hán vụ đông xuân 2015	1.153	1.153	-
7	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh	384	388	4
8	Cải thiện Vệ sinh Môi trường TP Nha Trang	285.146	284.726	- 419
9	Khu Liên cơ Y tế 2	28.898	28.882	- 17
10	Sửa chữa kênh Gò Mè đoạn từ K0 đến K0+365- Đập dâng Gò Mè	357	359	2
11	Sửa chữa kênh chính Bắc đoạn từ K1+238,9 đến K1+413,8	493	496	3
12	Hạng mục tường rào kẽm gai; nhà thường trực, nhà để xe và cổng tường rào cụm công nghiệp Đắc Lộc - TP Nha Trang	2.053	2.070	17
13	XD 4 phòng học (2 tầng),+nhà HC (2 tầng)+nhà bếp Trường TH Ba cụm Bắc - Khánh Sơn	5.184	5.184	-
14	Phát triển đô thị vừa và nhỏ tỉnh Khánh Hòa - Tiểu ban thực thi Ninh Hòa	116.875	116.683	- 193
15	Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa	696	696	-
16	Sửa chữa kênh B2 đoạn từ K0+209,93 đến K0+662,31- Hồ chứa nước Suối Dầu	1.007	1.007	-
17	SC Y tế 2015: Bệnh viện da liễu tỉnh KH Hạng mục: Cải tạo hệ thống thoát nước thải sinh hoạt; di dời tủ điện tổng, thay mới đường	438	441	3

STT	Tên Dự án/Công trình	Giá trị QT	Giá trị TT	Chênh Lệch
	dây điện tổng của 03 hạng mục, xây mới lại đoạn tường rào bị đổ.			
18	SC Y tế 2015. Trạm Y tế Diên Phước, Hạng mục: Cải tạo nhà làm việc, cổng tường rào, sân bê tông.	278	279	1
19	SC Y tế 2015. Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa, Hạng mục: Cải tạo nhà xe thành phòng điều trị Methadone.	482	484	3
20	SC Y tế 2015. Đội Y tế dự phòng huyện Vạn Ninh, Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc	850	855	5
21	SC Y tế 2015. Trạm Y tế Sông Cầu, Hạng mục: Cải tạo tường rào, sân bê tông	422	425	2
22	SC Y tế 2015. Bệnh viện Y học cổ truyền&Phục hồi chức năng, Hạng mục: Xây đoạn tường rào	222	223	1
23	SC Y tế 2015. Trung tâm Y tế thành phố Cam Ranh, Hạng mục: Cải tạo phòng điều trị Methadone	383	385	2
24	SC Y tế 2015. Phòng khám đa khoa khu vực Sơn Lâm, Hạng mục: Cải tạo mái khoa sản	98	98	-
25	Sửa chữa kênh N49 thuộc kênh chính Nam đoạn từ K0 đến K0+775- Hồ chứa nước Cam Ranh	929	929	-
26	Khu tái định cư Diên Toàn, huyện Diên Khánh.	5.279	5.311	32
27	Sửa chữa trụ sở làm việc Trung tâm văn hóa tỉnh	877	887	10
28	Trung tâm huấn luyện liên hợp thể thao Khánh Hòa	59.764	59.764	-
29	Sửa chữa Bốn Tổng, đoạn km8+885-km9+165_Đập dâng Huỳnh Hoà	992	992	-
30	SC Y tế 2015. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	4.537	4.564	27
31	Xử lý thoát nước khu vực cửa xả đường Đặng Tất tp Nha Trang	23.578	23.578	-
32	Dự án tạm dừng: XD Tr. THPT Bắc Khánh Vĩnh (gđ 1)	200	200	-
33	Dự án tạm dừng: XD 8 phòng học Tr. THPT Nguyễn Trãi Ninh Hòa	100	100	-
34	Dự án tạm dừng: XD Tr. THPT khu vực phía Bắc tx Ninh Hòa	359	359	-
35	Cải tạo dãy nhà lớp học 12 phòng (02 tầng)+Nhà lớp học 12 phòng (03 tầbng)Tr. THPT Hà Huy Tập-Nha Trang	990	990	-
36	Cải tạo tầng trệt 2 dãy nhà lớp học 04 phòng(3			-

STT	Tên Dự án/Công trình	Giá trị QT	Giá trị TT	Chênh Lệch
	tầng)thành 02 phòng thư viện, Nhà HC (2 tầng), cổng tường rào Tr. THPT Nguyễn Văn Trỗi Nha Trang	1.256	1.256	
37	Cải tạo dãy nhà lớp học 08 phòng (2 tầng), Nhà HC Tr. THPT Nguyễn Thái Học Diên Khánh	813	813	-
38	Cải tạo dãy nhà lớp học 11 phòng (2 tầng), Nhà HC (2 tầng)Tr. THPT Hoàng Văn Thụ Nha Trang	1.091	1.091	-
39	Cải tạo mở rộng phòng vệ sinh giáo viên (dãy nhà HC áp sát tường thu hồi phía Đông)Tr.THPT Nguyễn T M Khai - VN	146	146	-
40	Cải tạo Khu nội trú 18 phòng (3 tầng) của TT GDTX thị xã Ninh Hòa	645	645	-
41	XD 2 phòng học Tr. TH Khánh Thượng (điểm Tà Gộc)-KV	724	724	-
42	XD 4 phòng học Tr. TH Khánh Bình (điểm Bến Khế)-KV	1.259	1.259	-
43	XD 6 phòng học (2 tầng) Tr, TH Khánh Thành (điểm ngầm 1) Khánh Vĩnh	2.177	2.177	-
44	HT kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Khánh Hòa	4.074	4.074	-
45	Nâng cấp mạng diện rộng (WAN) tỉnh KH	8.082	8.081	- 1
46	Nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh KH	8.647	8.649	2
47	Công viên đá hòn chồng Nha Trang	2.232	2.232	-
48	Trụ sở làm việc của Phòng cảnh sát giao thông đường thủy	10.019	10.019	-
49	Đường Đầm Môn đoạn II	47.424	47.193	- 231
50	Trùng tu tôn tạo thành cổ Diên Khánh (GĐ1)	17.847	17.828	- 19
51	Tôn tạo khu mộ bác sỹ Yersin	288	257	- 31
52	Đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp GCN quyền sử dụng đất huyện Vạn Ninh	23.880	23.880	-
53	Đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp GCN quyền sử dụng đất TP Nha Trang	19.983	19.983	-
54	Đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp GCN quyền sử dụng đất TP Cam Ranh	19.321	19.321	-
55	Cải tạo, sửa chữa Sở Nội vụ Khánh Hòa	248	249	1
56	Khu tái định cư Suối Hiệp, huyện Diên Khánh	5.558	5.590	32
57	Hạ tầng kỹ thuật các khu TĐC phục vụ DA mở rộng QL1A đoạn qua địa bàn huyện Cam Lâm	3.730	3.753	23
58	Kiểm định an toàn đập các hồ: Đá Bàn, Suối Luồng, Suối Lớn	1.281	1.287	- 6
59	Đường cơ động và bến cập tàu xã đảo Cam Bình	142.695	142.658	- 37

STT	Tên Dự án/Công trình	Giá trị QT	Giá trị TT	Chênh Lệch
60	Sửa chữa Đập dâng Bầu Trung	1.011	1.011	-
61	Sửa chữa Kênh 10 đoạn km3+007-km3+370_Đập dâng sông Cái)	867	867	-
62	Sửa chữa Kênh chính đoạn k0+428 đến k0+575,1 Đập dâng Vĩnh Huề	992	1.031	39
63	Sửa chữa Kênh 10-2 đoạn km2+231-km2+831_Đập dâng sông Cái	960	960	-
64	Sửa chữa Kênh 5 đoạn km0+000-km0+312,4_Đập dâng sông Cái	1.028	1.028	-
65	Mở rộng, nâng công suất nhà máy nước Võ Canh, xã Vĩnh Trung, TP. Nha Trang	79.940	73.205	- 6.735
66	Nâng cấp, mở rộng đường Mai Xuân Thưởng, TP Cam Ranh (Hợp đồng BT)	49.050	45.224	- 3.826
	Tổng cộng	**1.025.408**	**1.013.199**	**- 12.209**

PHỤ LỤC 13

KẾT QUẢ TIẾT KIỆM TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN VÀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
	Tổng cộng		**12.702,50**
1	**Tiết kiệm chi hoạt động sxkd**	**Triệu đồng**	**12.139,50**
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng	6.789,00
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	821,00
	Tiết kiệm điện	Kw/h	99.700,00
	Tiết kiệm xăng, dầu	Tấn (lít)	1.000,00
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	4.169,50
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng	360,00
2	**Tiết kiệm qua quản lý đầu tư xây dựng**		**563,00**